

Bộ Y Hội Thánh trong sách Khô-i Huy-ôn

Lịch s của Hội Thánh đã có nhiều bước phát triển sai lệch. Tuy vậy, cho đến hôm nay, Đức Chúa Trời vẫn luôn khôi phục lại Hội Thánh theo đúng kế hoạch của Ngài. Một bước quan trọng của sự khôi phục này chính là công cuộc Cải Chánh ở nước Đức cách đây đúng 500 năm. Nhưng đó có phải là kết thúc không? Kinh Thánh đã cho biết trước cụ thể từng bước phát triển của Hội Thánh trong 2000 năm qua, đến hôm nay chúng ta có thể quyết định đi con đường của Đức Chúa Trời.

[embedyt]

<https://www.youtube.com/watch?v=lvKpYMHRH1U>[/embedyt]

Lời mở đầu

Nhiều người biết năm nay là kỷ niệm 500 năm ngày Cải Chánh Giáo Hội. Trong hình này, Martin Luther đứng trước hoàng đế Karl V của nước Đức. Kể từ lúc đó, nước Đức và cả Châu Âu đã thay đổi rất nhiều. Điều này đã xảy ra như thế nào? Điều quan trọng hơn mà chúng ta phải thấy rằng Kinh Thánh đã cho biết trước từng bước phát triển của Hội Thánh trong 2000 năm qua.

Hôm nay, chúng ta đi đến sách Khô-i Huy-ôn, sách ghi lại các khô-i thị mà Chúa đã ban cho sứ đồ Giăng khi ông bị lưu đày ở đảo Bát-mô. Ông là sứ đồ cuối cùng còn sống. Lúc đó, các Hội Thánh bị tàn lạc khắp nơi và đang bị tụt dốc. Trong tình huống này, Chúa Giê-su đã chờ ra cho Giăng biết những điều quan trọng. Tại nay, chúng ta muốn xem xét những điều này.

Một hôm, ông đã nghe tiếng người nói với mình nên quay lại xem thì thấy “ ... bộ y chân đèn bằng vàng, giữa những chân đèn có ai giống như Con Người mặc áo dài, thắt đai bằng vàng ngang ngực” (Khô-i huy-ôn 1:13). Con Người và bộ y chân đèn ở đây là trọng tâm của sách Khô-i Huy-ôn. Con Người này chính là Chúa Giê-su. Tại sao chúng tôi lại thuyết trình về đức tin nơi Chúa Giê-su

□ trong trường đại học? Chúng tôi không phải là những nhà thần học, cũng không quan trọng hiểu biết về Kinh Thánh. Tuy nhiên, chúng tôi có những kinh nghiệm giống như kinh nghiệm của sứ đồ Phao-lô, ông đã được Đức Chúa Trời kêu gọi và Ngài đã bày tỏ Chúa Giê-su trong ông. Đó là lời chứng mà tôi và những người trong nhóm Kinh Thánh đã làm chứng trong trường đại học. Đối với chúng tôi, điều quan trọng không phải là hiểu biết hay sự dạy dỗ về Kinh Thánh, mà là quen biết Chúa, trải nghiệm Ngài. Chính Giăng cũng đã thấy Chúa Giê-su □ đũa Bát-mô. Ông cũng đã thấy bầy chân đèn bằng vàng. Bầy chân đèn này hoàn toàn được làm bằng vàng. Cái hình này được xuất phát từ sách Xuất Ai Cập Ký, là một phần trong Lâu Tạm mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ. Chân đèn này dùng để thắp sáng trong Đền Tạm. Đây không phải là chân đèn bình thường mà phức tạp hơn nhiều. Nó được làm bằng một khối vàng lớn, bao gồm nhiều nhánh đèn với nhiều nụ hoa và đài hoa hạnh nhân. Khối huy 1:20 cho biết chân đèn này chính là Hội Thánh. Lúc đó, một thành phố chỉ có một Hội Thánh. Tại sao chân đèn này được gọi là Hội Thánh? Chúa Giê-su đã nói trong Ma-thi-ơ 5:14 “các ngươi là ánh sáng của thế giới”. Hội Thánh phải bày tỏ ánh sáng về Đức Chúa Trời và ý của Ngài. Chân đèn này không chỉ được bọc vàng mà được làm từ một khối vàng lớn. Có nghĩa là Hội Thánh của Đấng Christ phải được bôn tính của Đức Chúa Trời, kinh nghiệm với Chúa, nhân tính của Chúa và sự công bằng của Ngài để dạy cách hoàn toàn. Trong bài này, chúng ta sẽ tìm hiểu xem Hội Thánh ngày nay tương xứng với hình này như thế nào.

Bây giờ, chúng ta xem bầy thư mà Giăng gửi cho bầy Hội Thánh trong sách Khối Huy. Ngày nay, bầy Hội Thánh này thuộc nước Thế Nhĩ Kỳ. Tên của bầy Hội Thánh là tên của bầy thành phố: Ê-phê-sô, Si-mi-ệc nơ, Bết-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê. Bầy thư này đều có ý nghĩa, tất cả đều là lời của Chúa Giê-su, Ngài muốn khiển trách Hội Thánh của Ngài. Các thư này nói lên nguyên lý thuộc linh của Hội Thánh ngày nay. Bầy lá thư này đã nói tiên tri về toàn bộ sự phát triển Hội Thánh của Chúa trong 2000 năm qua. Chỉ còn 2 chương thôi nhưng đã mô tả được toàn bộ lịch sử phát triển của Hội Thánh

trong 2000 năm qua. Thật là ảm tượng! Tại sao lại là số 7? Vì số 7 trong Kinh Thánh mô tả công việc trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Cũng như Đức Chúa Trời đã phục hồi lại trái đất trong bảy ngày thì bảy Hội Thánh cũng cho biết Đức Chúa Trời sẽ khôi phục lại Hội Thánh và làm nó trọn vẹn như thế nào. Các thư này rất quan trọng đối với chúng ta. Chúng ta phải hiểu và biết áp dụng nó.

Hội Thánh Ê-phê-sô

Chúng ta hãy bắt đầu với thư gửi cho Hội Thánh Ê-phê-sô. Cái tên “Ê-phê-sô” nghĩa là “đáng khao khát” và cũng có nghĩa là “bị buông ra”. Chúng ta sẽ thấy mỗi tên của thành phố đều có một nghĩa quan trọng đối với thời kỳ phát triển của Hội Thánh. Trong thư này, Chúa Giê-su giới thiệu Ngài là Đấng có bảy ngôi sao trong tay phải Ngài. Có nghĩa là lúc đó, Chúa có nhiều người dấn dật trung tín trong Hội Thánh, đi đến hình là các sứ đồ. Sau đó, Chúa cũng cho biết là trong thời gian này, Hội Thánh đã từ bỏ tình yêu ban đầu. Chúa nói: “Ta có điều trách người, đó là người đã bỏ tình yêu ban đầu”. Tình yêu ban đầu là tình yêu tốt nhất dành cho Chúa Giê-su. Vì vậy mà Chúa nói: “Hãy ăn năn!”. Đây không phải là sự ăn năn như lúc mới tin Chúa mà đây là sự ăn năn thường xuyên mỗi khi chúng ta rời xa tình yêu ban đầu dành cho Chúa. Chúng ta thấy vào thời đó Hội Thánh đã không còn tình yêu ban đầu đối với Chúa. Trong thư gửi cho Ti-mô-thê, Phao lô cho biết tất cả các Hội Thánh ở Ti-u Á đã rời bỏ ông (xem 2.Ti-mô-thê 1:15). Họ đã rời bỏ một người anh em hoàn toàn tuyệt đối cho Đấng Christ. Tại sao? Tại vì họ đã từ bỏ tình yêu ban đầu, là tình yêu tuyệt đối dành cho Chúa. Có cái gì đó đã len lỏi vào giữa họ và Đấng Christ. Chúa cũng nói: “nếu người không ăn năn thì Ta sẽ cắt chân đèn của người khỏi chỗ nó”. Nếu tình trạng Hội Thánh như vậy thì Hội Thánh không còn là lời chứng của Chúa và cũng không còn ánh sáng của thế giới.

Tuy nhiên, Hội Thánh này cũng có một điều mà Đức Chúa Trời đẹp lòng là họ ghét những việc làm của đấng Ni-cô-La mà Ngài cũng ghét nữa. Việc làm của đấng Ni-cô-la là gì? Trong tiếng Hy

Lạp, từ Ni-cô-la bao gồm hai từ “Ni-cô” có nghĩa là “thông trị” và “la” có nghĩa là “dân”. Như vậy, đấng Ni-cô-la là phụng thiêu sđ đang thông trị dân Chúa. Đó chính là hệ thống hàng giáo phẩm – giáo dân. Ngày nay, chúng ta thấy rằng hệ thống này đã trở nên phôi biến trong Cơ Đốc giáo. Lúc đó, Hội Thánh Ê-phê-sô đã ghét đấng Ni-cô-la này và đã không chấp nhận nó.

Bây giờ chúng ta hãy xem sơ đồ của lịch sử Hội Thánh từ thời Hội Thánh ban đầu cho đến khi Chúa Giê-su trở lại. Lá thư gửi cho Hội Thánh Ê-phê-sô là thời kỳ ban đầu của Hội Thánh cho đến hết thế kỷ thứ nhất. Vào thời đó, Giăng là sứ đồ cuối cùng còn đang sống. Trong thời kỳ này, chúng ta thấy Hội Thánh đã bắt đầu sa ngã vì Hội Thánh đã từ bỏ tình yêu ban đầu dành cho Chúa. Tóm lại, Hội Thánh Ê-phê-sô tượng trưng cho các Hội Thánh trong thời các sứ đồ. Thật ra, Chúa muốn Hội Thánh phải luôn vinh hiển cho đến khi Chúa trở lại và phải có tình yêu ban đầu, cũng như không được sa ngã. Tuy nhiên chúng ta thấy là ngay trong thế kỷ đầu thì Hội Thánh đã bắt đầu tụt dốc.

Hội Thánh Si-miêc-nơ

Bây giờ chúng ta đi đến với thư thứ hai để tìm hiểu xem Chúa Giê-su muốn nói gì với chúng ta. Từ “Si-miêc-nơ” theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là một dực. Trong Kinh Thánh, từ “một dực” có liên quan rất nhiều đến chịu khổ. Ví dụ, một dực được nhắc đến khi Chúa chịu đóng đinh. Hơn nữa, từ “một dực” cũng liên quan đến từ “cay đắng”. Nếu đọc thư này thì cũng có thể hiểu nghĩa của từ “Si-miêc-nơ”. Chúa Giê-su nói: “Ta biết sự hoạn nạn, nghèo khó,...những lời phôi báng... ngục tù”. Nhưng đặc biệt là hoàn toàn không có một lời phê bình nào của Chúa. Điều này nói lên rằng Đức Chúa Trời đánh giá rất cao khi dân Ngài sẵn sàng chịu khổ vì Ngài. Rồi Chúa Giê-su nói Ngài là “Đấng đã chết nhưng đã sống lại” và khích lệ Hội Thánh “trung tín cho đến chết”. Điều này cho biết rất rõ là trong thời gian này sẽ có rất nhiều người tở đạo, nhưng với một lời hứa là “mã miễn của sự sống”. Có nghĩa là sẽ sống lại và sẽ cùng trị vì với Chúa.

Ở đây, Chúa Giê-su cũng cho biết họ sẽ gặp hoạn nạn trong 10 ngày. Lịch sử cho biết là từ khi thời kỳ của mười hai sứ đồ sắp kết thúc, thì có mười cuộc bức hại các Cơ Đốc nhân rất lớn trong đế chế của La Mã. Tôi liệt kê 10 hoàng đế La Mã ở đây, bắt đầu là Nero. Người ta nói họ là hoàng đế La Mã tàn bạo nhất. Họ đã bắt Cơ Đốc nhân làm đuốc thắp sáng và đóng đinh các Cơ Đốc nhân. Người kế tiếp là Domitian, là người đã bắt Giảng đi lưu đày. Người thứ bảy là Decius đã bắt đầu bức hại các Cơ Đốc nhân trên toàn đế chế La Mã. Chính phủ đã tổ chức sự bức hại đó. Hoàng đế thứ mười là Diocletian đã tiến hành các cuộc bức hại Cơ Đốc nhân hết sức tàn bạo. Mục tiêu của họ là loại bỏ cái tên Giê-su Christ ra khỏi trái đất này. Họ đã ra lệnh cho đất toàn bộ sách của Cơ Đốc nhân, đặc biệt là Kinh Thánh. Nếu ai bị phát hiện đang đọc Kinh Thánh thì sẽ bị bỏ vào tù. Các Cơ Đốc nhân trên toàn đế chế La Mã bị giết bói thú dữ, bói rìu, và đóng đinh... Vậy ai đã đứng sau các cuộc bức hại Cơ Đốc nhân này? Kinh Thánh nói rõ là ma quỷ. Chúa Giê-su không nói là các hoàng đế mà Ngài nói là ma quỷ. Vì Hội Thánh là cái mà ma quỷ muốn hủy diệt. Trong các giai đoạn của đế chế La Mã, họ tìm mọi cách để làm điều đó.

Như vậy, trên sơ đồ là thời kỳ Hội Thánh Si-miêc-nơ. Chỉ một mình cái tên "Si-miêc-nơ" đã là một lời tiên tri rất rõ ràng về những gì sẽ xảy ra: Hội Thánh sẽ bị bức hại bởi các hoàng đế La Mã, và đặc biệt là bởi 10 cái tên hoàng đế được liệt kê ở đây. Thời kỳ này được kết thúc vào năm 313 SCN. Chính xác vào thời gian đó thì chúng ta thấy có một sự phát triển khác

Các bạn có thể xem hết bài ở [đây](#).

MA QU, TÀ LINH, SATAN, LUCIFER LÀ GÌ? (BÀI SỐ 32)

MA QU, TÀ LINH, SATAN, LUCIFER LÀ GÌ? (BÀI SỐ 32)

Ngày nay có nhiều người đã tin Chúa lâu năm rồi nhưng vẫn thắc mắc về vấn đề gọi là ma qu, lucifer, satan, tà linh hay u linh, v.v. mà không dám hỏi ai, ngại ngùng, một đố tài ít ai dám nói độn vì sợ không dám đá động độn chúng nó. Hôm nay Chúa đưa ra đố tài cho tôi viết đố làm sáng tỏ mọi sự việc hủ không ai thắc mắc về vấn đề này nữa.

1-MA QU LÀ GÌ ? AI ĐÃ TẠO DỰNG RA NÓ?

Trước khi loài người được dựng nên, ma qu đố có mặt trên đố trái. Đức Chúa Cha, đống tạo hóa đã tạo dựng ra các thiên sứ đố thờ phượng và hủ việc Ngài. Ngài tạo dựng các thiên sứ bằng Lời của Ngài, bằng thần linh như thần linh sống bên trong chúng ta. Đống tạo hóa là Đức Chúa Trời không tạo dựng ra ma qu, không làm ra tội lỗi. Trong số các thiên sứ Đức Chúa Trời đã tạo dựng có một thiên sứ chê-ru-bin tên là Lucifer (nghĩa là: sao mai, sự sáng láng) đã kiêu ngạo, muốn dũy mình lên bằng Đức Chúa Trời, phộn nghịch chộn lại Đức Chúa Trời và kéo theo một phộn ba các thiên sứ khác theo phe nó cũng phộn nghịch lại Đống tạo hóa và bị Ngài đũi ra khỏi thiên đàng và được Ngài đũi tên nó là satan (có nghĩa là kẻ thù nghịch, kẻ chộn đũi, kẻ kiện cáo) và những kẻ theo phe chúng nó gọi là ma qu, tà linh hay u linh.

Biểu tượng của Lucifer là con rắn, con quái vật của biển. Nhưng từ khi Đức Chúa Trời tạo dựng ra loài người, con rắn lấy hình hài con rắn đố dụ dỗ bà Eva phạm tội ăn trái cấm, bị Đức Chúa Trời đã rủa số nó, và phạt nó biến thành con rắn vì nó có lưỡi lừa đũi và nọc độc giết người. Nó bị Chúa phạt phũi bò bằng bụng, ăn bụi đố t trọn đời và Ngài ban cho loài người uy quyền giày đạp đũi con rắn là qu satan. Nhưng chúng được

quyền của nó gót chân loài người. Sáng thế ký 3:14

Mặc dù satan đã bị Đức Chúa Trời rủa sòng nhưng chúng vẫn còn đi lừa dối loài người cho rằng chúng vẫn còn là ngôi sao mai sáng lóng, đi dụ dỗ những người trong thế gian và những ai thiêu sự hiểu biết lời Chúa trong Kinh Thánh đi theo chúng nó.

2-AI BAN CHO MA QUỖ QUYỀN LỰC?

Đức Chúa Trời đuổi satan và ma quỷ ra khỏi thiên đàng nhưng Ngài chưa tước bỏ quyền phép siêu nhiên của chúng nó, nhưng Ngài giới hạn và bắt chúng nó phải xin phép Ngài trước khi hành động. (Gióp 1:18-12; 2:3-7; 1Các Vua 22:21-22)

Quyền lực của ma quỷ mạnh hay yếu hoặc vô hiệu lực là tùy thuộc vào sự hiểu biết của mỗi người về luật pháp của Đức Chúa Trời. Nếu người đó không biết luật pháp của Chúa thì người đó sẽ dễ bị satan dẫn dắt sa vào sự vi phạm luật pháp của Ngài và người đó biến thành tội nhân. Khi là tội nhân thì ma quỷ được quyền hợp pháp sử dụng quyền lực của chúng nó để cấm buốt người ấy cho đến chết nếu người ấy không biết ăn năn tội lỗi mình để được Chúa giải cứu ra khỏi ách thống trị của chúng nó. Cho dù ma quỷ có quyền lực siêu nhiên, nhưng nếu người đó không ưa thích phạm tội thì ma quỷ không thể sử dụng quyền lực siêu nhiên của chúng để thâm nhập vào phá người đó để áp chế hoặc hành hại người đó được.

Satan và các ma quỷ đều là vật thọ tạo bởi Đức Chúa Trời cho nên chúng phải chịu phục dưới sự trị của Ngài. Chúng có thể sử dụng quyền lực của chúng trên những người có tội và tùy theo mức độ nghiêm trọng của tội lỗi mà chúng có thể sử dụng quyền lực siêu nhiên để gây ra tai họa hay tiêu diệt người đó. (1 giăng 5:19)

3-MA QUỖ CÓ THỂ VÀO TRONG THÂN THẺ NGƯỜI TIN CHÚA ĐƯỢC KHÔNG?

Mặc dù chúng ta là những môn đồ của Đấng Christ nhưng chúng ta vẫn còn mang thân thể xác thịt. Vì cơ thể của thân thể, xác thịt, cho nên chúng ta phải chịu sự cám dỗ và những sự thử thách hằng ngày.

Như Câu chuyện Phi-e-rơ trong Kinh Thánh (Mác 8:33). Phiero đã

mà của satan nhảy vào vì lời khen của đấng đạo và của Chúa Jesus. Và cũng như câu chuyện Anania và Saphira trong Công vụ 5:1-5 hai vợ chồng nghe theo lời ma quỷ mà nói dối với Phie-rô trong việc bán nhà của mình rồi giấu tiền dâng vào công quỹ hội thánh phải bị chết tại chỗ.

Một khi mình đã phạm tội thì ma quỷ có quyền hợp pháp nhảy vào người đó bất kể người đó có mang chức vụ là gì đi chăng nữa. Ma quỷ có quyền thống trị trong sự tội lỗi, tội lỗi. (1 Giăng 3:8)

4-LÀM THẾ NÀO ĐỂ THOÁT KHỎI QUYỀN LỰC CỦA MA QUỶ:

Chúng ta phải ăn năn tội lỗi và lấy lại uy quyền trên quỷ satan như từ lúc ban đầu mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ buổi sáng thế trước khi loài người phạm tội ăn trái cấm bị Chúa đuổi ra khỏi vườn Ê-den. (Ê-phê-sô 6:10-12; Gia cơ 4:7; 1 Giăng 3:8)

Nhiều người đã làm theo cách ăn năn khước từ theo lời chỉ dẫn cách 5 ngón tay cho một tội lỗi kể từ năm 2015 cho đến nay, có hàng ngàn người đã tự đuổi ma quỷ ra khỏi họ theo cách này mà không cần xin người khác làm gì cứu cho họ nữa. Chúa chúng ta thật là trên cả tuyệt vời đã giúp cho chúng ta có cách để ăn năn tội lỗi lấy lại được uy quyền trên tà linh và bệnh tật. Cách này các bạn thấy trong quyển sách gọi là "TỰ DỌN RÁC TÂM LINH" là cách tự ăn năn đuổi quỷ cho mình. Hay sách mới trên hình bìa avatar của tôi gọi là : "DỌN SẠCH LÒNG ĐỂ GẶP ĐỨC CHÚA CHA" là biên soạn mới gồm có 3 phần A, B, C, đầy đủ hơn trong vấn đề liên quan đến cách ăn năn tội lỗi, tự đuổi tà linh hay u linh cho mình ra khỏi ách thống trị của tội lỗi hầu cho nhà Cha có uy quyền Cha ban cho trên tất cả tà linh và bệnh tật trở lại như buổi ban đầu.

5-THÁI ĐỘ CỦA CHÚNG TA ĐỐI VỚI MA QUỶ:

Chúng ta không nên nhạo báng, rủa sả, khinh thường ma quỷ Chúng ta được phép Chúa ban cho hãy phá công việc của chúng nó Chúng ta không được dâng sự tôn trọng cho ma quỷ, không được dùng môi miệng của chúng ta khen tặng chúng nó như nói rằng ma quỷ cũng làm phép lạ v.v. vì chúng nó đến để cướp giật và hủy

diệt (Giăng 10:10), chúng là cha của sự nói dối và giết người (Giăng 8:44)

Chúng làm phép lạ là để lừa bịp người ta để bắt linh hồn người đó thuộc về chúng nó. Che giấu tội lỗi.

Chúa Thánh Linh cáo trách người ta về tội lỗi giúp ăn năn để được chữa lành và giải cứu loài người khỏi sự tội và sự chết. Phép lạ của Chúa Thánh Linh là để tôn vinh Đức Chúa Jesus Christ. Còn công việc của ma quỷ là để tôn vinh chúng nó. (1 Giăng 4:4; Rô-ma 8:3-4; Giăng 12:47)

Hy vọng rằng bài viết ngắn này sẽ giúp các bạn hiểu thêm chút ít về những thực thể của các bạn liên quan đến vấn đề ma quỷ, lucifer, satan, tà linh, u linh v.v. bổ túc thêm trong những bài viết trước. Cầu xin Chúa giúp các bạn đọc và hiểu thêm rằng Chúa cho chúng ta có được uy quyền trên ma quỷ và ra lệnh cho chúng nó phải thối lui trở lại sự tự do cho các bạn trong Danh Đức Chúa Jesus Christ. Amen!

(Sưu tầm và viết theo sự bày tỏ của Đức Chúa Cha, soi sáng bởi Chúa Thánh Linh, trong danh Đức Chúa Jesus)

SÁCH LÀM CHỨNG VỀ CHÚA CỦA CÁC MỤC SƯ NGUYỄN DUY XUÂN (Tài liệu đọc)

[MS Xuan.Trọn Bộ – VNSÁCH](#)

9 CÁCH TÔN CAO CHÚA NƠI LÀM VIỆC

9 CÁCH TÔN CAO CHÚA NƠI LÀM VIỆC

Nhiều người cho rằng “lao động vì mưu sinh, làm việc để có tiền trang trải cuộc sống”... Có bao giờ bạn nghĩ: Chúa đặt bạn nơi đang làm việc để bạn bày tỏ Chúa cho đồng nghiệp?

Có rất nhiều cách làm vinh hiển danh Chúa nơi làm việc, đây chỉ là một vài điểm khởi đầu. Bạn có thể thêm vào danh sách dưới đây những gì Chúa bày tỏ. Một yêu cầu là: Dù bạn làm gì, hoặc ăn hoặc uống hoặc làm việc... hãy làm tất cả để Đức Chúa Trời được tôn vinh như Ngài xứng đáng.

Nhờ cậy Chúa

Làm việc trong sự nương cậy Chúa. Không có Ngài bạn không thể, suy nghĩ, cảm nhận, thậm chí trò chuyện, nói chi để “những thuộc linh” nơi công sự. Sáng thức dậy, hãy để Chúa biết bạn khát khao Ngài. Hãy cầu nguyện dâng trọn ngày làm việc cho Chúa và xin Ngài giúp đỡ.

“Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con; phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ cho dọn các nẻo của con (Proverbs/Châm Ngôn 3:5-6).

“Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được” (John/Giăng 15:5).

Trung thực

Hãy trở nên đáng tin cậy cách toàn diện và chi tiết nhất trong công việc. Đúng giờ, tập trung công việc trọn thời gian. “Người chớ trộm cắp”, nhiều người trộm thời gian của mình bằng... lời bình, chứ không hơn về tiền bạc.

Trau dùi kỹ năng

Hãy trau nên chuyên nghiệp hơn trong mọi việc. Đức Chúa Trời không chờ ban ơn cho lòng trung thực, mà còn ban khả năng nữa. Hãy trân trọng món quà này và là người quản gia thật tốt. Việc phát triển khả năng đặt trên nền tảng nương cậy Chúa và lòng trung thành.

Định hướng cho doanh nghiệp

Khi bạn có thời gian rảnh rỗi và cơ hội, hãy tạo nét đặc biệt cho văn hóa công sở, đặt những kết cấu, chính sách, nguyện vọng và mục tiêu đều hướng đến Đấng Christ.

Ảnh hưởng

Hãy hướng đến những việc ảnh hưởng tích cực đến cuộc sống hơn là phá hoại tâm hồn. Nhiều ngành công nghiệp gây những tác động tiêu cực (phim ảnh khiêu dâm, cờ bạc, nghiện ngập, phá thai, lừa đảo...). Nhưng cũng có nhiều ngành tác động tích cực cho cuộc sống, không ảnh hưởng tiêu cực đến linh hồn. Hãy nhờ cậy Chúa hướng dẫn. Bạn có cơ hội và dịp tiện để hành động.

Yêu thương

Hãy phục vụ người khác: xung phong mua thức ăn, lái xe, chu đáo bị cho buổi dã ngoại... Hãy quan tâm đến người khác, không chỉ chuyện phiếm, mà còn là những gánh nặng, tổn thương của họ. Hãy yêu đến nỗi nghiệp để họ biết về Đấng Yêu thương, Đấng gánh lấy mọi gánh nặng...

Mối quan hệ tốt

Nơi làm việc là “mạng lưới” các mối quan hệ được xây dựng bằng giao tiếp. Hãy đem lời sống Cơ đốc vào nơi làm việc khi giao tiếp với đồng nghiệp: đừng giấu ánh sáng Chúa, hãy chiếu ra như ngọn đèn đặt nơi cao. Vui vẻ. Gần gũi. Hân hoan.

Tiền bạc

Chỗ làm là nơi bạn kiếm (và tiêu) tiền, tuy vậy, tiền bạc là của Chúa chứ không phải của bạn. Bạn chỗ là người được giao trách nhiệm quản lý. Hãy biến những gì bạn kiếm được trở thành dòng chảy của lòng phóng khoáng theo cách quản lý tiền bạc của Chúa. Đừng chỗ để kiếm tiền. Hãy làm, có tiền để giúp đỡ và đầu tư vào “thử thách” dâng hiến (**Malachi 3:10**). Hãy khiến đồng tiền bạn làm ra nói lên Đấng Christ mới là châu báu thật sự.

Biết ơn

Luôn tạ ơn Chúa vì cuộc sống, sức khỏe, công việc... Hãy là một nhân viên biết ơn thay vì một người hay phàn nàn, để lòng biết ơn Chúa tuôn chảy trong tinh thần khiêm nhường. Hãy đặt mục tiêu được biết ơn như một người luôn tràn đầy hy vọng, khiêm tốn và biết ơn Chúa nơi làm việc.

“Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm” (I Corinthians/I Cô-rinh-tô 10:31)

5 THÓI QUEN GIẬT CHẬT TĂNG TRƯỞNG THUỘC LINH

Điều gì làm đức tin bạn cần cỏi, xa cách Chúa?

1. Nóng giận

Một anh chàng mất bình tĩnh với vợ và làm những điều khiến anh vô cùng hối hận. Tức giận luôn là vấn đề khi chúng ta mất bình tĩnh. Tôi không nói đến sự phẫn nộ chính đáng, ví dụ khi thấy trẻ bị ngược đãi, bỏ rơi hay nạn phá thai, cướp

bóc... thì tức giận là đương nhiên.

Một bình tĩnh là khi từ ngữ ngớ ngẩn “bay” ra từ môi miệng bạn trong những hoàn cảnh không đáng: ai đó chen ngang khi bạn đang chờ đến lượt. Bạn không bao giờ có thể thu hồi lại những từ đã nói, và để thu dọn thiệt hại gây ra khi nóng giận, bạn phải mất gấp 10 lần thời gian phát ra cơn giận đó.

James viết: “Cơn giận của người ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời”, vì vậy chúng ta nên “bỏ đi mọi điều xấu, và mọi điều gian ác còn lại” (James/Gia-cơ 1:20-21). Nóng giận phá huỷ sự tăng trưởng thuộc linh, vì bạn luôn phải kiểm soát thiệt hại bằng cách cố gắng xin lỗi, ăn năn, nó phá hủy lời chứng Cơ đốc của bạn.

2. “Bỏ sự nhóm lại”

Tôi biết một cặp vợ chồng gặp vấn đề với Hội Thánh. Họ không thường xuyên đi nhà thờ. Nếu có 5 ngày Chúa Nhật, họ sẽ vắng 2 ngày, sau đó là 3 ngày. Một thời gian sau, họ hoàn toàn bỏ nhóm. Người đàn ông bắt đầu uống rượu và bị cuốn vào những nội dung khiêu dâm. Vợ ông sắp bỏ ông, và ông liên lạc với tôi để được tư vấn. Điều mà ông và vợ đã làm là “bỏ qua sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm” (Hebrews/ Hê-bơ-rơ 10:25), và họ đã bỏ lỡ sự khích lệ lẫn nhau trong Hội Thánh (Hebrews/ Hê-bơ-rơ 10:26).

Bỏ việc nhóm lại nghĩa là không ở trong thân thể Đấng Christ, đánh mất niềm vui thờ phượng Chúa. Họ bỏ lỡ mọi thông công của anh em trong Chúa và vụt mất cơ hội được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa. Họ “chết đói” vì thiếu Bánh hằng sống, thuộc linh cần cỗi. Đó là nguyên nhân khiến họ ly dị.

3. Không đọc Kinh Thánh và cầu nguyện

Cầu nguyện là nhịp đập tâm linh của tín hữu. Nhịp độ chậm chạp hoặc ngừng đi, đó là sự suy giảm thuộc linh, sự liên kết giữa họ với Đức Chúa Trời cũng bị ảnh hưởng. Không đọc Kinh Thánh thường xuyên cũng giết chết sự tăng trưởng thuộc linh.

Nhiều người đang phải vật lộn với đức tin: họ nghi ngờ sự cứu rỗi, sau đó là ngừng đọc Kinh Thánh. Càng ít cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, càng có nhiều thói quen không tốt. Đọc Kinh Thánh làm giảm bớt nghi ngờ, tương tự với sự cầu nguyện.

4. Không công chính

Nếu không công chính, chúng ta đang làm buồn Đức Thánh Linh và dập tắt công việc của Ngài trong chúng ta. Một số tín hữu đang gian lận thu. Romans/Rôma 13:7 chép *“trả cho mọi người điếu mình đã mắc: nộp thu cho kẻ mình phải nộp thu; đóng góp cho kẻ mình phải đóng góp; sợ kẻ mình đáng sợ; kính kẻ mình đáng kính”*.

Không công chính giết chết tăng trưởng thuộc linh. Bạn không thể đọc Kinh Thánh khi Kinh Thánh kết án sự thiếu công chính, Kinh Thánh làm bạn khó chịu. Không công chính không chỉ giết chết sự tăng trưởng thuộc linh, nó còn cướp đi niềm vui cứu rỗi.

5. Ích kỷ

Sứ đồ John/Giăng viết: *“Nếu ai có của cải đời này, thấy anh em mình đang cùng túng mà chặt dạ, thì lòng yêu mến Đức Chúa Trời thế nào ở trong người ấy được?”* (I John/I Giăng 3:17). Đó là câu hỏi rất hay. Có người dâng hiến cho Hội Thánh, ông nói: *“Tôi đã cho Hội Thánh 1.500 đô, tôi nghĩ Hội Thánh nên...”*. Dù ông ấy hào phóng, nhưng ông vì lợi ích cá nhân, ông muốn kiểm soát Hội Thánh.

Nhiều người ít dành thời gian, công sức và tiền bạc cho Chúa, cho anh em. Nhưng khi gặp vấn đề, họ hỏi: *“Chúa ở đâu? Bạn bè tôi đâu?”*. Vậy, bạn đã ở đâu khi người lân cận cần bạn giúp đỡ nhưng bạn không sẵn lòng? Đức Chúa Trời là Đấng ban cho rỗi rộ, và tôi nghĩ tốt cả chúng ta cũng nên hào phóng hơn.

Hãy đo nhiệt độ thuộc linh bạn và tự hỏi: Tính khí của tôi đang cai trị tôi, hay tôi đang kiểm soát tính khí mình? Cuộc

sống của bạn và đọc Kinh Thánh của tôi có gì khác không?
Nguyện Đức Chúa Trời ban phước cho bạn nhiều hơn.

Tác giả: Mục sư **Jack Wellman; Bản dịch.**

THÂN THỂ KHÔNG NÊN XÂM-GỘT- ĐỘN HAY SẼA SẼC ĐẸP (Bài số 30)

THÂN THỂ KHÔNG NÊN XÂM-GỘT-ĐỘN HAY SẼA SẼC ĐẸP (Bài số 30)

(Sưu tập)

Mọi thứ mà Đấng Tạo Hóa, là Thượng Đế, là Đức Chúa Trời dựng nên trên thân thể này vốn không có bất cứ thứ gì là dư thừa, không có bộ phận nào mà không có mục đích, không có chi tiết nào mà không có chức năng nhất định của nó.

Song, con người ngày càng muốn làm mất dần đi, cố tình làm biến dạng hay xâm phạm vào thân thể mình một cách thô bạo: Nào là xăm – xâu – gọt – độn thì có đủ cả. Chỗ nào xăm được là xăm; nơi nào xâu được là xâu; thứ nào gọt được thì gọt hay chỗ kia độn được thì độn... vv và vv. Thôi thì muốn hình vạm vỡ, khó kể hết ra được.

Tốt cả thì suy cho cùng thì cũng chẳng là thua mất cái mà người ta gọi là đẹp, là thời trang rồi thì thời thượng, có người thì chẳng là thú vui vô bổ, làm đẹp bất chấp; kể thì chẳng là chạy theo phong trào để cho bằng bạn bằng bè, chẳng là không thua chị kém em hay chẳng là thích thể hiện, muốn khác người đâu rằng có lẽ bịch, nhếch nhếch và kịch cỡm đến đáng sợ. Mọi lý do đưa ra để lý luận hay thanh minh cho hành động này cũng đâu là ngụy biện, hãy thôi bớt chấp để chấp nhận một thực tế rằng: Giá trị con người vốn không hề nằm ở cái vẻ bề ngoài tầm thường ấy.

Cơ thể con người là một công trình hoàn hảo, trọn vẹn và đầy thiêng liêng

vì đó là sấm phạm mang hình ảnh của Đấng Tạo Hóa là Đức Chúa Trời – Đấng Sáng Tạo vũ trụ này.

Trái đất này chỉ là hạt bụi giữa vũ trụ bao la, giữa các tầng trời vô tận. Con người giữa trái đất này quá sức nhỏ bé, nhưng đấng khôn ngoan đã có thể làm được mọi việc lớn lao. Con người có thể bay lên tận trời cao kia, xuống sâu trong lòng đất, vào tận rừng sâu hay có mặt ở dưới đáy đại dương mênh mông vô tận kia để khám phá và sinh tồn; con người là loài duy nhất trên trái đất này có thể quy định cai trị mọi loài xác thịt trên đất, dẫu cho mọi loài có lớn hơn thân thể này gấp cả mấy chục lần. Đó là đặc ân mà Đấng Tạo Hóa ban cho.

Đấng Tạo Hóa tạo dựng và đặt để con người trên đất và dưới Trời này vẫn có mục đích, bởi vậy chưa bao giờ sự có mặt của con người giữa đất này là ... tự nhiên mà có.

Ai gặm nhấm thân thể mình thì đang chống lại chính mình nhưng đáng sợ hơn hết là chống lại Đấng đã tạo ra nó vậy.

Thượng Đế là Đức Chúa Trời, Ngài sẽ không hề chịu khinh dờ đâu.../.

Ý Nghĩa Đích Thực Của Đấng Tín



Ý Nghĩa Đích Thực Của Đòng Tiễn

Người ta thường nói:

Tiền là tiên là phật

Là sức bật của tuổi trẻ

Là sức khỏe của tuổi già

Là cái đà danh vọng

Là cái lọng đỡ che thân

Là cán cân công lý

Đòng tiễn là hột ý

Quả thật có tiền là có tất cả, nhưng có những thứ mà dùng tiền không thể mua được, bạn nghĩ thế xem tiền bạc có thể mua được mạng sống không, khi ta chết rồi thì không thể dùng tiền để mà sống lại, lúc đó tiền không còn ý nghĩa gì, thời gian cũng không thể dùng tiền mà mua được, vì vậy bạn phải trân trọng khoảng thời gian khi mình còn sống, hãy dùng thời gian đó mà làm việc lành phúc đức, vì khi chết rồi ta không thể dùng tiền mà mua thời gian để ta đừng chết, ngoài ra, có một số người rất nhiều tiền, nhưng lúc nào cũng cảm thấy lo âu, và không cảm thấy hạnh phúc, vì thiếu tình thương của gia đình, bạn bè, tình yêu. Bạn hãy dùng tiền mà đem đến tình thương cho mọi người, thì như thế bạn mới là người hạnh phúc đích thực. Có nhiều tiền mà biết cách sử dụng nó thì mới xứng đáng, như thế dùng tiền cho là đay tớ của mình, đừng vì dùng tiền mà làm mọi việc, ngay cả việc trái lương tâm, thì lúc đó ta trở thành nô lệ của tiền bạc. Tiền của có lợi nếu ta biết sử dụng. Nhưng rất nguy hiểm vì:

— Tiền của làm cho người ta không còn tới Chúa nữa:

Người ta cho rằng có tiền thì việc gì cũng làm được, nên không còn tới Chúa che chở phù trì, họ nghĩ có tiền thì có sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc nên loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi cuộc đời họ. Nhưng Chúa chỉ phán một lời. Hôm nay người phải chết, thì chúng ta sẽ trông tay. Một mạng sống mà còn một linh hồn nữa.

“Có Chúa là có tất cả, mà mất Chúa là mất tất cả”

_Tiền của tạo ra thế lực và với thế lực đó, người ta có thể chèn ép anh em:

Bạn sẽ có nhiều người coi trọng vì bạn giàu có. Và từ đó bạn sẽ trở nên kêu gọi, coi thường mọi người nhất là người nghèo khổ bất hạnh.

_Tiền của có thể là một phương tiện xấu đưa con người tới chỗ sa đọa:

Khi bạn có nhiều tiền của thì bạn nghĩ ngay đến việc hưởng thụ: ăn ngon, mặc đẹp, sống trong cảnh tiện nghi và sung sướng, việc gì cũng không cần làm vì đã có “người khác” làm hết. Chẳng biết vui chơi giải trí và mãn nguyện với cuộc sống của mình.

Sau đây là một câu chuyện minh chứng về sức mạnh của đồng tiền:

Có một anh chàng giàu có đẹp trai đến hỏi Đức Chúa Giêsu: “Thưa thầy tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp”. Đức Chúa Giêsu đáp: Hỡi anh biết các điều răn, chớ ngoại tình, chớ giết người, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian, hãy thờ kính cha mẹ. Anh ta nói: Tất cả những việc đó tôi đã tuân giữ từ thuở bé. Nghe vậy Đức Chúa Giêsu bảo anh: “Anh chớ còn thiếu một điều, là anh hãy bán tất cả những gì anh có mà phân phát cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy theo Ta”. Nghe vậy anh ta

buồn lắm và bỏ đi, vì anh ta rất giàu có. Đức Chúa Giêsu nói: "Những người có của rất khó vào nước Thiên Đàng".

ĐƯỢC LỜI LÃI CÀ THỜ GIAN MÀ CHẾT MỘT LINH HỒN

THÌ ĐƯỢC ÍCH GÌ

Cám Tạ Chúa!

Cám Tạ Chúa!

HÃY ĐỪNG

- . . . những hạnh phúc, đừng đừng tai họa.
- . . . những gì được, đừng đừng những gì mất.
- . . . những niềm vui, quên đi những nỗi buồn.
- . . . những bạn thân, đừng đừng kẻ thù.
- . . . những nụ cười, đừng đừng những lằn khóc.
- . . . những ngày mạnh khỏe, đừng đừng những ngày đau ốm.
- . . . những ngày được Chúa giúp cứu, quên đi những lằn gặp
thờ thách công gai.

Charles Aller

CÁM TẠ CHÚA LUÔN LUÔN

Hãy cám tạ Chúa khi quần áo bạn bị chật, vì điều đó chứng tỏ
bạn không thiếu ăn.

Hãy cảm tạ Chúa khi bạn phải vứt vụn thu dọn sau một bữa tiệc, vì điếu đó cho thấy bạn còn có bạn bè và người thân ở bên mình.

Hãy cảm tạ vì số tiền thu bạn phải đóng hằng tháng, vì chứng tỏ bạn không thất nghiệp.



Hãy cảm tạ khi bạn phải làm vườn, cắt cỏ, vì như thế là bạn đang sở hữu ngôi nhà mình.

Hãy cảm tạ khi bạn phải trải nghiệm sự lạnh trong mùa đông vì chứng tỏ bạn đã được sưởi ấm.

Hãy biết ơn Chúa khi bạn phải giặt giũ quần áo, vì như thế là bạn có dư quần áo để mặc.

Hãy cảm tạ Chúa khi bạn tìm được một chỗ đậu ở cuối bãi đậu xe, vì bạn còn có sức khỏe, có thể bước đi trên đôi chân của mình.

Hãy cảm tạ Chúa khi trong nhà thờ có người hát lạc giọng, vì nó

cho thấy tại bạn vẫn còn bén nặng.

Hãy cảm tạ Chúa khi có người phê phán phán nàn chính quyền, vì chúng tôi bạn đang được sống trong một xứ tự do, bạn có thể nói

lên ý kiến của mình mà không sợ gì cả.

Hãy cảm tạ Chúa khi bạn bị đùng hù đánh thức mọi sáng, vì điều đó chứng tỏ là bạn vẫn còn sống.

Bonus:

Hãy cảm tạ Chúa khi bạn đã hoàn thành chuyến đi lịch sử Bước Theo Chân Chúa Jesus Trên Đất Thánh tháng 10/ 2009, vì bạn đã có những giây phút thiêng liêng, phước hạnh và vui sướng, nhất là được sum họp với 51 người dè thương, độc đáo và ngọt ngào nhất của năm nay.

Cam Tụng

(Sưu tập nhân mùa Cảm Tạ 2009)

Lạ Tạ Ơn

Lạ Tạ Ơn

Ngày 6, tháng Chín, năm 1620, những tín đồ Thanh Giáo người Anh rời Plymouth, nước Anh để đến Tân Thế Giới. Chuyến đi đầy dèy sự bèp bênh và nguy hiểm nhưng hứa hẹn mang đến tự do cả về tôn giáo lẫn quyền dân sự.

Trong hơn hai tháng ròng, 102 hành khách trên tàu đã

dũng cảm chống lại những trận cuồng phong, bão táp giữa đại dương: cuối cùng, với lòng tin cậy nơi sự chu cấp của Thiên Chúa và một mục tiêu kiên định, người ta đã nghe được một tiếng reo to, “Đột liên!”

Những người Thanh Giáo đến Massachusetts vào cuối tháng 11 và họ tìm được một chổ thích hợp để bắt đầu lập nghiệp. Ngày 11 tháng Mười Hai, trước khi dỡ hành lý xuống Plymouth Rock, họ đã ký “Hiệp ước Mayflower”, đây là văn kiện đầu tiên về quyền dân sự và quyền tự trị của Mỹ.

Sau một buổi lễ cầu nguyện, họ vội vàng bắt tay vào việc dựng nên những chổ trú thân tạm thời. Tuy nhiên, vì không được chu cấp bị cho mùa đông khắc nghiệt ở vùng đất mới, gần phân nửa số người đến từ Plymouth đã chết vì đói và bệnh. Những người còn lại tiếp tục kiên trì trong sự cầu nguyện; nhờ sự giúp đỡ của những người da đỏ hiếu khách, họ đã có được một mùa bội thu vào mùa hạ kế tiếp.

Thế rồi, những người Thanh Giáo với tấm lòng biết ơn đã tổ chức một buổi tiệc ăn mừng kéo dài đến ba ngày, bắt đầu từ ngày 13 tháng 13 để cảm tạ Đức Chúa Trời và để chung vui với những người bạn thổ dân da đỏ của mình. Mặc dù đây không phải là ngày Lễ Tạ Ơn đầu tiên ở Mỹ (người dân ở Virginia đã tổ chức Lễ Tạ Ơn từ năm 1607) nhưng đó là Lễ Tạ Ơn đầu tiên của nước Mỹ.

Edward Winslow, một người trong đoàn đã mô tả ngày Lễ Tạ Ơn của người Thanh Giáo như sau:

“Mùa màng đã được thu hoạch xong. Thị trưởng của chúng tôi phái bốn người đàn ông đi săn chim để mọi người cùng ăn mừng sau khi thu hoạch bông trái mà mình đã gieo trồng. Bốn người họ chổ trong một ngày đã săn được chim và gà tây để cho toàn bộ chúng tôi ăn đến gần một tuần... Nhiều người da đỏ cũng đã đến với chúng tôi, vị Đại Tù Trưởng Massasoit cùng với 90 người đàn ông đã cùng với chúng tôi vui chơi và ăn mừng trọn ba ngày. Họ cũng đi vào rừng và mang về năm con nai... Mặc dù

không phải lúc nào cũng có dư dật như lúc này, nhưng bởi sự tốt lành của Đức Chúa Trời, chúng tôi không hề bị thiếu thốn.”

Vào năm 1789, nước Mỹ chính thức tổ chức Lễ Tạ Ơn Đức Chúa Trời theo hiến pháp mới của quốc gia sau lời công bố được đưa ra bởi Tổng Thống George Washington. Cũng trong năm ấy, Hội Thánh Tin Lành Tân Giáo, nơi Tổng Thống Washington nhóm lại, đã ra thông báo chọn ngày Thứ Năm đầu tiên của tháng Mười Một làm ngày Tạ Ơn hằng năm “trừ khi chính quyền chọn ra một ngày khác.”. Mặc dù Tổng Thống đã tuyên bố, nhưng Lễ Tạ Ơn thường chỉ được cử hành trong phạm vi các bang.

Người có công lớn nhất trong việc đưa Lễ Tạ Ơn trở thành ngày lễ chính thức hằng năm của toàn quốc là Bà Sarah Joseph Hale, biên tập viên của quyển Godey’s Lady’s Book. Trong ba mươi năm, bà đã liên tục đề xướng ký kiến về ngày Lễ Tạ Ơn trong phạm vi cả nước. Bà liên lạc hết vị Tổng Thống này đến Tổng Thống khác cho đến khi Abraham Lincoln đáp lời vào năm 1863 bằng quyết định chọn ngày Thứ Năm cuối tháng Mười Một làm ngày Lễ Tạ Ơn trên toàn lãnh thổ. Các đời Tổng Thống 75 năm sau đó tiếp tục đi theo tiến lệ của Lincoln, hằng năm tổ chức ngày Lễ Tạ Ơn. Và rồi, vào năm 1941, Quốc Hội đã vĩnh viễn chọn ngày Thứ Năm của tuần thứ tư của tháng Mười Một làm ngày Lễ Tạ Ơn của nước Mỹ.

Là những người Việt sinh sống tại Hoa Kỳ, chúng ta vinh dự hoà cùng hàng triệu người trên đất Mỹ duy trì ngày lễ mang đầy ý nghĩa này. Hằng năm, khi cử hành Lễ Tạ Ơn, ao ước rằng mỗi chúng ta sẽ bày tỏ lòng biết ơn chân thành của mình đối với Đức Chúa Trời giống như những người đầu tiên lập nên Mỹ quốc đã bày tỏ đối với Đấng đã giữ gìn và chu cấp cho họ. Tôi tin rằng mỗi người chúng ta khi nhìn lại đời sống mình đều biết mình có quá nhiều điều phải cảm tạ Chúa.

Lời Kinh Thánh phán, “Hãy vui mừng mãi mãi. Cầu nguyện không thôi. Phàm làm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa..” 1 Tesalonica 5:16 – 18. Chúa ta hãy dâng lời cảm ơn Chúa vì ngày hôm nay!

Nguyên Tác: Nguồn gốc ngày Lễ Tạ Ơn hằng năm ở Hoa Kỳ

Tác Giả: NDT (tổng hợp)

Trích Đặc San Hướng Đi – số 8

Chân Giọng Luận (Bản Hiệu Đính 2011)

[Chân Giọng Luận \(Bản Hiệu Đính 2011\)](#)

Lời Nói Đầu

Kính thưa quý bạn đọc,

Chân Giọng Luận là một tác phẩm đã được biên soạn và lưu hành cách đây khoảng năm mươi năm. Chúng tôi không biết danh tính của tác giả, và cũng không được biết tác giả hiện còn đang sống hay đã về nước Chúa. Nhưng chúng tôi tin rằng vì tình thương trong Chúa, tác giả đã bỏ công biên soạn ra tác phẩm này với mục đích giúp chúng ta có một nhận thức đúng đắn về Đấng Chân Thần, là Đấng chúng ta phải thờ, để chúng ta không đi lầm đường lạc lối.

Vì nguyên tác đã được biên soạn cách đây nhiều năm, do đó lời văn đã xưa cũ; có nhiều từ ngữ hiện nay không còn thông dụng nữa.

Vì vậy chúng tôi xin mạn phép được làm mới lại tác phẩm: Chúng tôi không thay đổi ý chính của nguyên tác, mà chỉ thay thế một số từ ngữ cũ, và sửa lại lời văn theo tiếng Việt hiện đại. Với

ý định đó, chúng tôi hy vọng tác phẩm này tiếp tục phục vụ cho công tác rao truyền đạo Đức Chúa Trời cho dân tộc Việt Nam.

Chúng tôi ước mong quý vị bỏ chút thời gian tìm hiểu điếu "Chân" và "Gi" được trình bày trong tác phẩm này, để quý vị có sự lựa chọn đúng đắn cho con đường còn lại của đời mình.

01. Xem Địa Lý

Hỏi: Những việc người đời thường làm như xem địa lý, chọn ngày, xem số, xem qu, xin xăm có hợp lý không?

Đáp: Không. Vì đó đều là những việc mê tín, dị đoan mê hoặc lòng người, có ảnh hưởng xấu, và gây nhiều tai hại cho nhân quần xã hội. Chúng tôi xin biện giải như sau:

Người xưa xây nhà, làm m m, cũng xem địa lý, nhưng chỉ là để chọn nơi đất cao ráo, không ú nước (thủy), và chọn hướng xây để tránh ngọn gió (phong) quá nóng hoặc quá lạnh. Vì vậy thuật xem địa lý cũng còn được gọi là "thuật phong thủy."

V sau người ta tin rằng con cháu hi, ngu, giàu hay nghèo đều do nhà của, và m m có được xây dựng trên khu vực đất tốt hay không. Từ đó, ý nghĩa ban đầu của việc xem địa lý đã bị thay đổi. Ngày nay, người ta xem địa lý là để chọn được mảnh đất mà họ tin là tốt, với mong muốn là con cháu được giàu sang phú quý. Thuật này do ông Quách Phát đời nhà Tống bày ra. Trước tiên là người Trung Quốc tin theo; sau lan tràn sang Việt Nam. Đa số dân chúng vốn sẵn tính ham mê giàu sang nên bị thuật này mê hoặc; do đó tệ trạng này được lưu truyền cho đến ngày nay.

Chúng ta thử nghĩ: Trước tiên của chúng ta khi còn sống, chưa chết đã có thể che chắn cho con cháu, hưởng chi khi đã là người chết rồi thì có quyền phép gì mà phù hộ cho con cháu được giàu có sang trọng? Về lại, nếu thuật phong thủy là thật, thì trước đời nhà Tống, khi chưa có nó, chẳng lẽ không có người giàu sang hay sao?

Người xưa có bài thơ chỉ giữ thủy địa lý như sau:

Thầy địa? Sao thầy nói viển vông?

Chớ nam, chớ bắc, chớ tây, đông.

Thế gian bằng có đất vua chúa,

Sao chớng đem chôn tể phụ ông?

Bài thơ này chắc hẳn đã làm cho các thầy địa lý phải ngậm miệng.

Thuật xem địa lý có hại cho sự tiến bộ của xã hội vì người ta chỉ trông chờ vào dương cơ, âm phần để mưu cầu phú quý mà không lo đến những việc thực tế hơn. Người làm phong thủy còn mang tội bất hiếu, và phạm vào luân thường đạo lý vì dùng hài cốt của tổ tiên làm môi giới để cầu phú quý cho mình.

02. Chọn Ngày, Định Hướng, Xem Tuổi

Thời xưa bên Trung Quốc, có một người họ Việt thường đến triều cống vua Thành Vương nhà Châu. Vì người họ Việt hay bị lạc đường khi về, Châu Công sáng chế một chiếc xe chớ nam để đưa ông về. Cái địa bàn ngày nay được chế tạo theo chiếc xe chớ nam này.

Còn Giáp Tý thì do vua Hoàng đế truy vấn cho ông Đại Náo đặt ra: lỵ giáp, t, bính, đinh, mậu, k, canh, tân, nhâm, quý làm thiên can; lỵ tý, s, đ, mẹo, thìn, ty, ngộ, mùi, thân, dậu, tu, Hợi làm địa chí; hai bên hợp lại thành Giáp Tý.

Như vậy, việc sáng chế ra xe chớ nam là để chớ đường; còn việc sáng lập ra Giáp Tý là để ghi chép năm và tháng, chứ không phải vì việc xây nhà hay làm m, m. Người xưa làm việc gì cũng không cần chọn ngày, chọn giờ hay xem phương hướng. Ngày nay, các nước Tây phương cũng vậy. Vậy mà công việc của họ cũng vẫn thuận lợi, không có hại gì cả. Người Việt Nam bất chước những tập tục của người Trung Quốc, cứ làm việc gì hay đi đâu đều phải xem lịch để chọn ngày, hoặc rước thầy chọn hướng. Thật là phí công vô ích vì không hiệu nghiệm gì cả.

Có hai đám cưới cùng t^u chức một ngày, một giờ, nhưng v^à sau k^{ết} cuộc khác nhau. Hoặc hai c^ảa hàng khai trương cùng ngày, cùng giờ, nhưng v^à sau việc kinh doanh thành, bại cũng không như nhau. Vậy thì chọn ngày mà làm gì? Quy^{ên} giáng họa, ban phước đ^{ầu} thuộc v^à Đức Chúa Trời. Làm lành được phước, làm dữ mang họa, đ^{ầu} do mình c^ố, không can hệ gì đ^{ến} ngày, giờ và phương hướng.

Trong thời thượng c^ố, không ai xem tu^{ổi}, chọn ngày cho việc cưới xin.

H^{àng} trai và gái xứng đôi, tâm đ^{ầu} ý hợp thì ^đây là thiên duyên Trời định, ngày nào thuận tiện thì ti^{ến} hành hôn l^ễ.

Đời nhà Hán, rợ Hung nô cường thịnh ^ở phương B^{ắc}, luôn lăm le mu^{ốn} cưới công chúa c^ảa vua Trung Qu^{ốc} cho đông cung thái t^ử c^ảa họ. Ông Lữ Tài bày mưu lập k^ẻ, di^{ễn} trò Bát Sơn Giao Chi^{ến} đ^ể ngăn tr^ở việc c^ốu hôn này, r^{ồi} l^{ấy} con gái c^ảa thường dân th^ả vào. Vậy mà từ đó v^à sau, người đời cứ tư^ởng là việc thật nên m^{ỗi} khi dựng vợ g^ả ch^{ồng} cho con cháu đ^{ầu} tránh cái tu^{ổi} nằm v^à cung bát sơn tuyệt mạng, và c^ốu cho được lục hiệp trường sinh.

Việc mê tín xem tu^{ổi} ^đây đã tạo ra không bi^{ết} bao nhiêu là th^{ảm} trạng trong gia đình! Nhi^{ều} gia đình tan nát, đ^ể b^ỏ nhau, thậm chí có nhi^{ều} người ph^{ải} tự t^ử đ^ể tránh sự ép u^{ng} c^ảa gia đình h^{àng} lậu vì không l^{ấy} được người mình yêu mà ph^{ải} l^{ấy} người mình không yêu.

Người tin Chúa không xem tu^{ổi} khi k^{ết} hôn. Nam nữ k^{ết} hôn với nhau đ^{ầu} vâng phục ý Chúa. Xưa có câu: “Lương duyên do túc đ^ể, giai ng^{ẫu} tự Thiên thành.”

03. Đoán S^ố

Thuật đoán s^ố do ông Qu^{ốc} C^ốc T^ử, là người đời Chi^{ến} qu^{ốc} nước Trung Qu^{ốc} đặt ra. Thuật đoán s^ố c^ảa ông l^{ấy} năm, tháng, ngày, giờ sinh k^{ết} hợp với thiên can, địa ch^ỗ c^ảa một người theo ngũ hành sinh kh^{ắc}, r^{ồi} suy đoán người ^đây sẽ trường thọ hay ch^{ết}

yếu, giàu sang hay nghèo hèn. Thuật này ch^o có th^ể lừa gạt k^hông nông cạn, còn người khôn ngoan, có sự hi^ểu bi^{ết} ch^oc không ai tin.

Đó là vì trong cùng một năm, một tháng, một ngày, một giờ, khắp c^ả th^ế giới ch^oc có r^{ất} nhi^{ều} người được sinh ra. Trong s^ố những người ^đấy ^đít h^{ơn} giàu sang, nghèo hèn không gi^{ống} nhau; thậm chí hai đứa con sinh đôi v^ề sau nên, hư cũng khác.

Vậy thì việc xem s^ố l^{ấy} gì làm ch^oc ch^on? Ph^{ải} bi^{ết} rằng họa, phước do quy^{ên} c^ảa Đức Chúa Trời. Ngài l^{ấy} họa, phước mà th^uơng người hi^{ến}, phạt k^h dĩ, hoặc th^ể c^ả hai. N^{ếu} người mới sinh ra mà s^ố mạng đã được định s^ốn cho sự giàu sang, hay nghèo hèn, s^ống lâu hay ch^{ết} y^{ếu} mà không chờ đợi xem việc làm c^ảa họ như th^ế nào, thì cũng như cha mẹ độc đoán yêu đứa con này, ghét đứa kia, mà không căn cứ vào việc nó ng^o nghịch hay vâng lời. Chúng tôi thi^{ết} nghĩ ^đ th^ế gian này không có cha mẹ nào như th^ế c^ả. Đức Chúa Trời r^{ất} công bình, há ch^ong tùy theo việc làm c^ảa m^{ỗi} người mà th^uơng, phạt công minh sao?

04. Xem Tướng

Từ xưa đ^{ến} nay, loài người được Đức Chúa Trời tạo dựng ra, bên trong có lục ph^{ần} ngũ tạng, ngoài có lông, thịt, xương, da, tay, chân, m^{ặt}, mũi. Từ bậc vua quan đ^{ến} k^h thường dân, tựu chung đ^{ều} gi^{ống} nhau, ch^o khác nhau nơi các hình thức th^ểp, cao, g^{ầy}, mập, cùng các màu da tr^{ắng}, đ^ỏ, đen, vàng. K^h nghèo ăn cơm gạo lứt, canh rau, ^đ nhà tranh vách đ^{ất}, k^h giàu ăn cao lương mỹ vị, ^đ nhà rộng l^{ưu}u cao, Vì th^ế khí s^ốc không gi^{ống} nhau. Như vậy có lý nào căn cứ vào hình th^ể bên ngoài mà đoán định tương lai cho được?

Xưa kia, vua Võ Đ^ệ đời nhà Hán đọc câu sách tướng rằng: “B^{iết} cứ ai nhân trung dài một t^{ấc}, thì s^ống được 100 tu^{ổi}.” Ông Đông Phương Sóc đứng cạnh bên nghe được li^{ền} cười xòa. Vua h^{ỏi}: “Người cười ai?” Ông tr^ả lời: “Tôi cười ông Bành T^ề đời xưa, vì ông ^đấy s^ống đ^{ến} 800 tu^{ổi}, ^đít h^{ơn} nhân trung dài đ^{ến} tám t^{ấc}, th^ế thì mặt ông ^đấy dài bi^{ết} bao nhiêu!” Câu nói ^đấy dù

ch□ là một câu nói khôi hài, nhưng cũng đ□ nêu ra sự sai l□m c□a sách ma y th□n tướng.

Trên th□ gian có nhi□u người ngoại hình gi□ng nhau như khuôn, nhưng tâm tính khác nhau một trời một vực. Ví dụ như vua Thu□n và Hạng Võ đ□u trùng đ□ng (đ□ng t□), nhưng tại sao một người nhân đức, còn một người thì bạo ngược? Gương mặt Dương H□ và Kh□ng T□ gi□ng nhau như khuôn đúc, thì tại sao một người gian ác, một người lại là thánh nhân? Kh□ng T□ nói rằng:

“N□u l□y tướng mạo mà xét đoán người, thì ta đây đã m□t Tư Võ.” Sao quý vị không tin lời Kh□ng T□ mà lại tin lời th□y tướng?

Người ta có th□ xem tướng như xem cách ăn nói, đi đứng mà bi□t qua tâm tính một người. □y cũng như bác sĩ quan sát th□n s□c bên ngoài c□a bệnh nhân thì bi□t đại khái bệnh nặng hay nhẹ, hàn hay nhiệt. Còn như nói rằng xem tướng mà đoán được lành, dữ, họa, phúc v□ sau là đi□u vô lý.

05. Bói qu□, Xin Xăm Và Đoán Chữ

Bói qu□, xin xăm, đoán chữ (hoặc chi□t tự) là những trò chơi, không khác gì các trò chơi như thò lò, bông vụ; may thì trúng, r□i thì sai, không có gì đ□m b□o. Có khi bói ra t□t nhưng sự việc lại x□y ra x□u, có khi đoán việc lành mà thành ra dữ. Khi nào tình cờ không ứng nghiệm thì đ□ l□i cho th□n không giáng. Tại sao chúng ta không nghĩ rằng bói một trăm l□n, ch□c cũng có vài l□n trúng? Cũng như người chưa bi□t b□n, tập b□n c□ ngày, th□ nào cũng b□n trúng một vài phát. Đó không ph□i là b□n gi□i mà đó ch□ là sự ng□u nhiên mà thôi.

Xưa kia, Khu□t Nguyên đ□n xin Thi□m Doãn một qu□ bói. Ông Thi□m Doãn li□n nói rằng: “Cái thước có ch□ ng□n, cái t□c có ch□ dài, vật có ch□ không đ□, trí có ch□ không sáng, s□ có ch□ không kíp, th□n có ch□ không thông. Cứ dùng theo lòng ông, làm theo theo đạo c□a ông, rùa và th□ không bi□t việc □y.”

Xem như th□, người xưa v□n bi□t bói qu□ là vô ích. Việc xin

xăm cũng như th. Xin xăm có khi linh, cũng có khi không linh. Đây là do tình cờ, không phải do ông tiên, ông thần nào cả. Người nào tin điếu y, chẳng những không ích lợi gì mà lại còn có hại nữa. Còn đa số những kẻ đoán chữ điếu nghèo, không có sinh kế, nên sa vào nghề lừa gạt người. Họ mưu lợi cho người khác mà không mưu lợi được cho bản thân mình. Nếu có ai gạt họ cho đến khi họ không gì thích được nữa, thì họ nói rằng: "Tôi vốn biết là thuật lừa dối, nhưng vì nhà nghèo, không dừng được mà phải mưu sinh bằng nghề này." Ôi! Người đời sao không nghe lời y mà tỉnh ngộ?

06. Các Thần Gi

Hỏi: Chúng tôi vốn nên tin theo Đạo Tin Lành của Đức Chúa Giê-xu Christ, nhưng từ xưa đến nay, từ nước Trung Quốc cho đến nước ta, người dân trên thờ các vị nhật, nguyệt, tinh tú, dưới thờ sơn xuyên xã tắc cùng các vị thiên thần, nhân thần; trong số những vị y, không có được vị nào là chân thần hay sao, mà các ông lại nói không đáng thờ?

Đáp: Dân ta từ xưa đến nay nhiễm thói tục mê tín đa thần của người Trung Quốc. Bất cứ họ thờ vị nào, thì chúng ta cũng bất chúc thờ vị y. Tóm lại, có hai loại thờ:

Thứ nhất là thờ vật tạo như trời, đất, mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, v.v. Về lại, Đức Chúa Trời đã dựng nên trời, đất để che chở cho loài người.

Ngài dựng nên mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao để soi sáng cho loài người.

Ngài cũng tạo ra muôn vật để loài người dùng hoặc ăn, cũng như cha mẹ mua sắm nhà cửa, trang bị bàn ghế, vật dụng v.v. để cho con cái vậy. Bây giờ con cái không hiểu kính cha mẹ, mà lại hiểu kính nhà cửa, bàn ghế, không phải là đạo làm hay sao? Chúng ta đã biết trời, đất, muôn vật có một Đấng Chủ Tạo, và chúng ta luôn chịu ơn Ngài, thì chúng ta nên thờ Đấng Tạo Hóa chứ không nên thờ các vật tạo kia.

Thứ hai là họ tôn thờ người chết làm thần, như Ngọc Hoàng, Lão Quân, Quan Công, Thành Hoàng, Thổ Địa, Diêm Vương, cùng các thần khác nữa. Tiếp theo đây, chúng tôi xin lược kể lại lịch và sự tích các thần ấy để quý độc giả có thể suy xét có nên thờ các thần ấy không.

07. Ngọc Hoàng

Lịch sử nhà Tống cho biết Ngọc Hoàng tên là Trương Nghi, người huyện Hành Đường, phủ Chân Định, được sinh ra vào cuối đời nhà Hán. Trương Nghi học đạo Lão Tử, ở ẩn trong núi Võ Dương, hái cây cỏ luyện thuốc, chữa người bệnh. Đến đời vua Huy Tôn nhà Tống, có thuật sĩ tên Lâm Linh Tử, học đạo Lão Tử, lừa gạt vua để vua phong Trương Nghi là Ngọc Hoàng Thượng Đế, và giáng chiếu bắt dân chúng thờ phụng. Vua làm như thế, vì có ý cầu mong Ngọc Hoàng phù hộ cho đất nước được bền vững lâu dài. Không ngờ Trương Nghi được phong chức chừng bao lâu, cả gia đình vua Huy Tôn bị người nước Kim bắt mang đi, và sau chết tại thành Ngũ Quách.

Dân nước ta học sách của Trung Quốc, cứ thấy họ thờ ai thì chúng ta cứ theo như vậy mà thờ, không truy xét cẩn thận vì chúng ta có tập quán không dám cưỡng lại sách vở nên để hậu quả cho đến ngày hôm nay. Vì thế có nhiều người lầm tưởng rằng thờ Ngọc Hoàng tức là thờ Thượng Đế, là Đức Chúa Trời vậy.

Chúng ta hãy xem xét trước các đời Tiên Hán, Tam Đại, Đường, Ngu, ai làm chủ trời, đất muôn vật? Ai đã cầm quyền trên chính sự sinh, tử của Trương Nghi? Câu trả lời chắc hẳn là Đức Thượng Đế. Vậy lại, Đức Thượng Đế chừng liên quan gì với Ngọc Hoàng, là tước hiệu của Trương Nghi mà vua Huy

Tôn đã phong cho ông. Xin xem lại mấy chữ: “Hoàng Mỹ Thượng Đế” trong Kinh Thi. Chừng phải Đức Chúa Trời, là Chúa của trời đất, muôn vật, là Đấng dựng nên loài người, đáng thờ phụng, tôn vinh hay sao? Chúng ta đừng lầm tưởng mà nói rằng tôi cũng có thờ Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời là Ngọc Hoàng Thượng Đế.

08. Lão Quân

Sách Cương Giám viết Lão Quân, họ Lý, tên Nhĩ sinh vào cuối đời nhà Châu, thuở Xuân thu. Ông làm sĩ quan lúc tuổi đã già nên gọi là Lão T. Lúc Khổng Tử đi chu du các nước, có sang nhà Châu, đàm luận về lễ với Lão T. Về sau, có người viết truyện Lão Quân, hư cấu rằng Lão Quân sinh ra thời nhà Ân (trước nhà Châu 400 năm), ở trong thai được 82 năm, rồi phá hông bên phải của mẹ mà ra, râu tóc đều bạc, vì vậy mà có tên là Lão T.

Đến đời Cao Tông nhà Đường, vua lấy lý do mình họ Lý, thuộc dòng dõi của Lão T, sắc phong cho Lão T làm Huyền Nguyên Hoàng Đế. Đến đời vua

Chân Tông nhà Tống, vua lại gia hiệu cho ông là Thái Thượng Lão Quân. Và cũng có nơi khác tôn xưng Lão T là Nguyên Thủy Thượng Đế, Nguyên Thủy Thiên Tôn nữa.

Lão T vốn là người, được sinh ra trong trời đất bình thường như bao nhiêu người khác. Thật là vô lý khi người đời tôn xưng ông là Nguyên Thủy Thượng Đế.

09. Tiên Thuật

Sở ngoại ký là nghi sử thời đại của Trung Quốc, có ghi lại câu chuyện phỏng đoán như sau: Vua Hoàng Đế được đạo, cỡi rồng bay lên trời trường sinh bất tử. Và trong truyện Phong Thần viết: Ông Khương Thái Công được đạo thành tiên, đi đầu khiến các thiên tiên và địa tiên.

Đến thời Tiển Hán, ông Trương Lương nhận thầy vua Cao Tổ hay nghi kỹ công thần, sợ họa đến mình nên lập kế ẩn tu nơi am cốc theo tiên. Các học giả thời đó nghĩ tình ông là bậc cao tri, lại thêm người đời đem đặt chuyện Hoài Nam Tử luyện thuốc thành tiên, nên họ cùng viết ra truyện bát tiên lấy tên của tám người là: Hà Tiên Cô, Lý Thái Bạch, Trương Quả Lão, Tào Quốc Cự, Lý Thiệt Quái, Hàn Tương Tử, Lữ Động Tân, Hàn Chúng Ly. Những nhân vật này đều là người như chúng ta, cũng

ăn, cũng làm, cũng sống, cũng chết, không có người nào trường sinh bất tử cả.

Có người hỏi rằng: Nếu không có tiên thì tại sao khi người ta cầu cơ, ông Lý Bạch giáng bút làm thơ với họ suốt đêm ngày?

Đáp: Chúng ta suy xét rộng một chút thì rõ việc người phụ đấng ứng cơ, hoặc giáng bút. Như tại vùng thôn quê, trong những đêm nhàn rỗi, có kẻ lớn người nhỏ, tùm ba tùm bầy lại mà sai roi, sai chổi, sai quạt, sai vung; có đấng tởm đội khăn ngói giữa, tứ phía có kẻ cắm hương, còn những người ngói chung quanh đọc bài có vần, có nhịp, khi bổng, khi trầm, mùi hương phảng phất hòa quyện với tiếng ngâm nga lảnh lót lúc đêm vắng canh khuya. Cảnh vật này làm cho người ngói đấng kính khiếp, tinh thần mơ màng, rỗi rãi động khác thường một chút và hát lên một câu mà bình thường chưa từng hát.

Chúng ta thử nghĩ xem, vì Lý Bạch là người có linh hồn, nên họ cho rằng hồn ông ứng cơ. Còn những vật vô tri như cái quạt, cái vung, cái roi, cái chổi làm gì có linh hồn mà nhập xác phụ cơ? Thiệt thế, việc cầu cơ chứng qua chổi là tà thuật lừa người chứ không có tiên, thánh nào áp phụ cho ai cả.

10. Quan Công

Quan Công nguyên họ là Thi, tên Thọ Xương, người làng Giã Lương, Châu Bội tỉnh Sơn Tây nước Trung Quốc. Về sau ông đổi họ là Quan, tên Võ, hiệu là Vân Trường, làm tướng của vua Chiêu Liệt nhà Hậu Hán. Xem ông là trung thần của nhà Hậu Hán thì chính xác, còn như tôn xưng ông là một vị thần hộ quốc thì quá đáng. Đó là vì lúc Khổng Minh của Quan Võ trấn giữ Kinh Châu, ông không thể giữ được, đã để mất Kinh Châu, còn bản thân mình thì bị giết chết. Như vậy, ông là người đã chết thì còn báo hộ cho ai được nữa?

Về sau có người viết ra sách có tên là “Minh thánh kinh” và nói rằng sách này là của Quan Công giáng bút. Họ còn vẽ ra chuyện Quan Công hiện đang canh giữ của trời, có quyển giáng họa, ban phúc. Tại sao chúng ta không suy nghĩ: Trương Phi là

anh em kết nghĩa của Quan Công, thân hơn ruột thịt, mà vì báo thù cho Quan Công nên phải chết, và nhà Hậu Hán vẫn sau cũng mất nước. Nếu thật sự Quan Công hiển linh, sao không hiển thánh mà giúp cứu cho anh em mình và giúp nhà Hậu Hán giữ nước? Người đời thường nói Quan Công là thần giúp nước, cứu dân, tại sao làm lớn lớn như vậy?

Có một biện luận rằng: Việc người anh em kết nghĩa của Quan Công chết và nhà Hậu Hán bị diệt vong là do thiên số, không nên trách Quan Công.

Nếu nói rằng do thiên số, thì chúng ta phải biết thờ kính Đức Chúa Trời, là Đấng định thiên số ấy. Tại sao chúng ta lại thờ Quan Công, là người đã phải bó tay trước thiên số?

Chúng ta nhìn nhận Quan Công là người trung nghĩa, vì vậy chúng ta cần nên kính trọng và noi gương anh kiệt của ông. Còn như giết heo, giết gà, đốt vàng mã, đốt hương thờ cúng để mong nhờ Quan Công phù hộ là điều sai trái.

Hơn nữa, Quan Công là người chính trực, lúc ở với Tào Tháo ông còn chững màng đến việc lên ngựa thưng bạc, xuống ngựa thưng vàng, ba ngày một tiệc nhỏ, năm ngày một yến lớn. Vì vậy, nếu thật sự ông có hiển linh thì chắc gì ông để mất đến những lễ vật tầm thường của người trần vì lòng gian tham cầu cạnh? Vậy, Quan Công là bậc trung nghĩa đáng học hỏi và làm theo chứ không nên thờ phụng, vì ông không có quyền phép báo hộ cho ai được.

11. Thành Hoàng

Thành Hoàng nghĩa là cái hào ở ngoài thành, vẫn không có nghĩa gì là thần cả.

Xưa kia, vua nhà Tần là Tư Mã Diêm nhận thấy quần thần thờ vua không trung, trị dân không nhân đức, nên cho vẽ tượng một người trung-thần của vua Cao Tổ nhà Hán, tên Quán Anh, để mang treo nơi các công sở cho các quan viên noi gương học hỏi. Không ngờ về sau, câu chuyện truyền khu sai lạc, người ta tôn

xung tượng ấy là vị thần giữ thành. Sau đó, các tỉnh, phủ, châu, huyện đều lập miếu thờ Thành-Hoàng. Lại có người đặt điếu nói rằng Thành-Hoàng mỗi ba năm thay đổi một lần. Họ còn bịa chuyện có người chết đi làm Thành-Hoàng xứ này, có người chết đi làm Thành-Hoàng xứ kia. Một người nói ra, trăm người nghe và tin lấy được, không xem xét thực hư.

Không hiểu tại sao người ta có thể dể tin điếu dị đoan quái gỡ, còn Đấng Chân Thần Thượng Đế hay ban ơn xuống phước, thì họ không chịu tin kính, thờ phượng. Thật đáng thương!

12. Thần Địa

Sách Tả truyện viết: “Xã là chức thần địa, phong làm Thần công, xưng là Thần thần.” Nhân việc đó về sau người ta thờ thần Thần địa. Chúng ta thử suy xét: Xã là tên một chức quan có nhiệm vụ bình trị và cai quản đất nước. Vậy người cai quản đất nước là ai? Chính là ông Câu Long. Sách xưa viết rằng:

“Ông Câu Long là đời vua Xuyên Húc, làm quan cai quản đất đai, bình trị đất nước, rất có công trạng.”

Về lại, khi người chết đi thì chức vị phải giao lại cho người khác. Ông Câu Long có phải là người trường sinh bất tử đâu để sống đời cai quản đất đai được? Người đời không phân biệt đúng sai, dập tượng thần địa đều hỏi, bưng to, lại chọn ngày 23 tháng 3 làm ngày sinh thần địa. Thật là một việc làm vô nghĩa và rất sai lạc.

Người ta thờ Thần địa là cũng vì ý nghĩa tạ ơn cho đất. Nhưng sao họ lại không nghĩ rằng dù từ đất sinh ra mọi vật cần dùng cho con người, nhưng tất cả đều do ân huệ và quyên phép của Đức Chúa Trời cả. Vậy mà họ không biết tạ ơn Chúa mà tạ ơn đất. Điếu đó có khác nào có người được cha mình chia phần ruộng cho, lại không cảm ơn cha mà đi cảm ơn ruộng; thật là một việc làm phi lý.

13. Phật Thích Ca

Phật Thích Ca tên Siddattha Gotama, thuộc dòng dõi bộ tộc Sakya, sinh vào khoảng tháng 4 hoặc tháng 5 d.l năm 624 trước Công Nguyên (có thuyết cho rằng năm sinh của Phật là 563), tại Lâm-tỳ-ni thuộc miền nam xứ Népal, có kinh đô là Kapilavastu. Ông là con một tiểu vương tên Độ tên là Suddhodana và bà Maha-Maya. Thái tử là một người thông minh, xuất chúng, học một biết mười, và là một người văn võ song toàn.

Năm 17 tuổi thái tử kết hôn với công chúa Yasodhara và có một con trai với bà. Dù vậy, ông vẫn nuôi trong lòng ý muốn xuất gia sau khi chứng kiến những cảnh tranh đấu giết hại lẫn nhau để tìm sự sống. Thái tử nghĩ rằng nguồn gốc của mọi đau khổ đều xuất phát từ lòng dục vọng của con người; từ đó phát sinh ra những phiền muộn, hung ác, xích mích và giết chóc lẫn nhau.

Qua những lần dạo chơi các cửa thành, thái tử chứng kiến cảnh một ông lão già nghèo, bệnh hoạn, chệnh gậy run rẩy khắp khiêng đi ngang đầu xe của thái tử; một người bệnh nằm rên rậm thối trong đau đớn bên lề đường trên phân và nước tiểu của mình; một xác chết bên vệ đường, thân xác trong tình trạng đang phân hủy rất hôi thúi, trông rất ghê tởm. Thái tử buồn rầu quay trở về cung suy nghĩ, tìm phương cách giải thoát cho bản thân mình và cho các chúng sinh khỏi vòng sinh, lão, bệnh, tử của đời người. Năm 19 tuổi, thái tử quyết định rời cung điện tìm đường tu luyện.

Khi đó, thái tử đi sâu vào rừng, cắt tóc, mặc nâu sòng và trở thành một đạo sĩ dấn thân tìm đạo. Thái tử tìm đến các vị đạo sĩ Bà La Môn học hỏi phương pháp tu hành. Sau một thời gian tu luyện, không thỏa lòng với phương pháp tu luyện của các đạo sĩ Bà La Môn, thái tử vào rừng thực hành tu ép xác trong sáu năm. Sau cùng, nhận thấy, lối tu khổ hạnh cũng chưa phải là con đường giải thoát, thái tử quay trở lại bờ sông Ni-liên. Sau khi uống một bát sữa dê của một tín nữ dâng cúng, thái tử ngồi thiền dưới gốc cây bồ đề. Sau 49 ngày, thái tử nhận thấy mình đã hoàn toàn giác ngộ và tuyên bố đắc đạo.

Phật Thích Ca đắc đạo lấy hiệu là Như Lai. Sau đó Phật đến

vườn Lộc Uyển nói pháp tứ độ cho năm ông Tỳ kheo (Kiều Trần Như, Ac Bê, Thập Lục Ca Diếp, Ma Ha Nam Câu Ly và Bạc Đệ). Từ đó đạo Phật được rao truyền ra khắp thế giới có nhiều người tin theo.

Phật Thích Ca mạt (nhập diệt) năm 81 tuổi.

Đời Minh Đế nhà Hán, đạo Phật đã khá phổ thông bên Trung Quốc. Đến đời nhà Đường, từ vua quan cho đến dân thường đều mê tín đạo Phật. Ông Hàn Dũ có lòng lo lắng cho hậu vận nước nhà, bèn dâng tấu sớ khuyên can vua rằng: “Đại chi đại nguyên xuất ư thiên; cố sao không thờ Trời mà lại thờ Phật, để hại cho đời sau?” Thật đáng tiếc! Lời thật mạt lòng, buổi sáng dâng tấu sớ, buổi chiều ông bị đưa đi lưu đày; chân lý đã không thủng lòng cường quyền.

Nước ta vào đời nhà Đinh, vua mới sai sứ sang Trung Quốc thỉnh kinh Phật về thờ. Từ đó cho đến nay, dân chúng tin theo càng ngày càng nhiều. Họ quyên góp tiền bạc để xây chùa dựng miếu, tô tượng, đúc chuông để cầu phúc cầu lộc. Nhưng Phật Thích Ca không nói là Phật có quyền giáng họa, ban phúc cho ai được cớ. Làm như thế chỉ góp phần làm sai lạc giáo lý của Phật mà thôi.

Phật Thích Ca vốn là một thái tử con vua, đã vì chúng sinh mà bỏ mình tìm đạo, tâm chí rất cao quý, rất đáng cho chúng ta cảm phục! Nhưng suy cho cùng Phật cũng chỉ là một con người trong thiên hạ, vốn phải phục mệnh dưới quyền thiên số. Phật không thể tự cứu mình thoát khỏi sự tử thì sao có khả năng tử độ được cho người khác?

Kinh Phật cũng có chép: Lúc Phật lên 8, vua cha dẫn đến thiên miếu lạy Trời. Như thế đấy, sao chúng ta không noi gương Phật mà thờ lạy Đức Chúa Trời cho hợp lẽ đạo?

Về lại, căn cứ theo giáo lý nhà Phật, thì loài người có ba điếu xấu gọi là “Tam Độc.” Bất luận ai, muốn đạt đến Niết Bàn đều phải tự mình giải thoát khỏi ba cái độc ấy, chứ Phật không tử độ cho ai, vì Phật không phải là đấng cứu thế, mà chỉ là giáo chủ của một tôn giáo dạy đạo đức và luân lý mà thôi.

Như vậy có khác nào bác sĩ, sau khi khám cho bệnh nhân thì cho biết: “Anh mắc phải ba chứng bệnh có thể chết là đau tim, đau gan và đau phổi.” Bệnh nhân lo lắng xin được cứu giúp, nhưng bác sĩ lại nói rằng: “Tôi không có cách gì cứu chữa anh được, tự anh phải đi tìm sao cho dứt ba chứng bệnh này, tất nhiên

anh sẽ được mạnh khỏe trở lại và bình an.” Nghe như thế, tất nhiên bệnh nhân sẽ phải rất đau khổ và thất vọng lắm.

Hoặc là có một người kia đang vỡ nợ, nhận được trát của tòa gia hạn trong vòng một thời gian ngắn phải hoàn trả đủ số tiền vốn lãi lời mới được bình yên vô sự; nếu không, sẽ chi trả theo luật mà định tội. Than ôi! Làm thế nào người này có thể trả được tất nợ? vì số nợ rất lớn mà tiền dành dụm lại quá ít? Chắc là người này sẽ vô cùng tuyệt vọng khi nhận được giấy báo.

Cũng như thế, việc lành người ta tạo được rất hiếm, mà việc dữ thì lại có dư. Nay làm sao người đời có thể mang số vốn lành ít ỏi này để trừ sạch qua số nợ tội lỗi quá nhiều? Người nào có trí biết suy xét chắc cũng hiểu là không thể được. Như vậy, giáo lý nhà Phật dạy một điều mà trọn một đời người cũng không thể nào thực hiện xong được.

Chỉ duy nhất Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của nhân loại. Ngài có quyền giáng họa, ban phước và cũng có quyền cứu vớt mọi kẻ có tội. Ngài rất yêu thương nhân loại, hơn cả người cha yêu thương con cái mình, Ngài không muốn người nào phải chết mất. Nhận thấy loài người không có cách gì để chuộc tội cho mình Ngài bèn lập ra một phương án cứu rỗi, vừa hợp lẽ công bình, vừa thể hiện lòng yêu thương. Đây là Đức Chúa Giê-su Christ đã đổ huyết trên Thập tự giá chuộc tội cho loài người, hứa cho bất cứ người nào xưng nhận tội mình trước Đức Chúa Trời, và tin nhận Đức Chúa Giê-xu Christ làm Cứu Chúa, sẽ được tha thứ tất cả tội lỗi. Đây cũng như kẻ mắc nợ được chủ nợ tha nợ, bệnh nhân gặp được bác sĩ giỏi, người đang đắm chìm giữa biển gặp được thuyền cứu vớt.

Xin quý độc giả kiên nhẫn đọc hết sách này sẽ biết rõ phương

pháp cứu rỗi duy nhất ấy.

Tài liệu tham khảo:

– “Sự tích Đức Phật Thích Ca Mâu Ni” của tác giả Minh-Thiện Trần Hữu Danh

– “Sự tích Đức Phật Thích Ca Mâu Ni” của Ban Tu Thư Phật học

14. Thuyết Luân Hồi

Con người là loài thú chạy; con anh vũ là loài chim bay. Loài vật không thể sánh với loài người được, vì chúng khác nhau như trời với vực. Có câu rằng: “Thiên sinh vạn vật, duy nhân tối linh.” Thế mà giáo lý nhà Phật lại đề xướng thuyết luân hồi, thật không hợp lý.

Đức Chúa Trời đã lấy đất tạo ra loài người; Ngài hà sinh khí vào lỗ mũi và người trở nên một loài sinh linh, tức là có linh hồn. Từ đó trở đi, loài người theo quy luật thiên nhiên: cha mẹ sinh con, con sinh cháu, có thể xác và linh hồn. Khi là trẻ, thể xác tan ra thành tro bụi, còn linh hồn thì trường tồn và phải ứng hữu trước Đấng Tạo Hóa để nhận chịu sự thưởng, phạt đời đời. Loài vật không như thế, vì chúng không có linh hồn, nên sau khi chết, thể xác tan rã, giác hồn cũng tiêu tan chứ không có việc đờ thai hay chuyển kiếp của loài vật.

Về lại, Đức Chúa Trời đã định cho muôn vật, loài nào sinh sản theo loài ấy. Ngài cũng chúc phúc cho loài người sinh sản thêm nhiều đời đời trên đất.

Như thế đó, không thể nào có việc luân hồi, chuyển kiếp được.

Nhà Phật còn dạy: “Một người lành khi chết đi sẽ được đờ thai làm người, còn kẻ ác phải sinh lại làm súc vật.” Như vậy, theo lập luận này, e rằng trong vòng 100 năm, chắc loài người không còn tồn tại trên đất này nữa vì trên thế gian người hiền lành lương thiện thì ít, mà người ác thì đời đời! Nhà Phật cũng nói: “Đời này ăn bợn lạng thịt, kiếp sau phải đờn thịt nọ ăn.” Trên đời này, có ít người không ăn thịt, còn người ăn

thịt thì nhiều, và trong đời đã ăn không biết bao nhiêu là thịt. Nếu phải trả nợ ăn thịt, thì họ phải trả đón kiếp nào mới xong? Các thánh hiền đời xưa cũng đã ăn thịt, như vậy họ phải đơm thai làm súc vật để trả nợ hay sao? Nếu như vậy, chắc hẳn loài người phải bị tuyệt diệt!

Có người hỏi: Nếu không có luân hồi, thì tại sao có kẻ giàu, người nghèo, kẻ sang, người hèn.

Đáp: Chúng ta phải biết rằng, trong xã hội mỗi người đều có một hoàn cảnh, thân phận khác nhau. Ông Mạnh Tử có nói: “Không có người làm quan, lấy ai cai trị người làm ruộng? Không có người làm ruộng, lấy ai nuôi người làm quan?” Đó là ý nghĩa thường tình trong thiên hạ, không quan hệ gì đến việc luân hồi. Người nào tin cậy Cứu Chúa, làm điều thiện, dù gặp hoàn cảnh nghèo hèn, nhưng linh hồn vẫn được lên Thiên Đàng. Người nào nghịch mạng Chúa, làm điều hung ác, dù được sống trong cảnh phú quý giàu sang, nhưng sau khi chết linh hồn phải sa vào địa ngục. Sự giàu sang hay nghèo hèn trong đời tạm này có chi đáng trọng, đáng khinh? Chúng tôi mong rằng một khi biết được cõi rỗng rỗng loài người và muôn vật, thì quý vị sẽ không bị thuyết luân hồi làm sai lạc nữa.

15. Quan Âm

Kinh Quan Âm viết con gái thứ ba của vua nước Diệu Trang là Diệu Thiện, xuất gia đi tu ở chùa Bạch Tuyết. Khi vua cha biết tin, liền nối lừa dắt chùa. Bà Quan Âm, tức Diệu Thiện, tay cầm cành dương tưới nước, ngồi chết trên tòa sen. Người ta nói rằng bà đã hóa thân thành Phật.

Nhưng, khi xem địa lý các nước hiện nay, ta không thấy có nước Diệu Trang. Nhà Phật nghĩ đàn bà dốt tin nên đúc tượng Quan Âm, phao tin rằng có phép cứu khổ cứu nạn, để mọi người cúng bái cầu phúc cầu lợi. Hậu quả là nhiều người tin theo mà không biết đó chỉ là một thông tin vô văn cứ. Người không con thì cầu Quan Âm bồng con, còn người khổ não thì cầu Quan Âm nghìn tay, nghìn mắt. Than ôi! Chẳng có một Đấng có quyền cứu khổ

cứu nạn.

Ông là Chúa của trời, đất, muôn vật. Tại sao chúng ta không tìm cứu Ngài mà lại đi cứu khốn Quan Âm hữu danh vô thực?

16. Diêm Vương

Đức Chúa Trời dựng nên Thiên Đàng để tiếp nhận người lành, tạo ra địa ngục để giam chứa kẻ dữ. Việc thưởng, phạt đều tùy theo ý chí công minh của Ngài, không ai can thiệp được. Luận thuyết nhà Phật cho rằng địa ngục có mười tám trùng, có mười Diêm vương cai quản. Họ là: họ Tào, họ Ma, họ Vu, họ Tiệt, họ Xương, họ Tiêu, họ Bao, họ Khâu, họ Hàn, v.v. Như vậy, mười vị chủ cai quản mười trùng, còn lại tám trùng lấy ai cai quản?

Họ Bao vừa kể trên là ông Bao Công, còn gọi là Bao Công, làm quan phụ Khai Phong triều vua Nhân Tôn nhà Tống. Ông rất ách rạch công minh, không thiên vị ai. Dù phạm nhân là hoàng thân quốc thích, ông cũng trừng trị thẳng tay, không kiêng dè kẻ quyền thế. Dũng mạo ông rất uy nghiêm. Thời đó người ta rất sợ ông nên đặt cho ông biệt hiệu là Diêm la Bao lão. Khi ông chết, có người đặt điếu nói rằng ông ông xuống làm Diêm Vương dưới địa ngục, cai quản sự chết và sự sống trên dương thế. Nói như thế là vô lý! Chúng ta thế đặt vấn đề: Trước khi chưa có Bao Công, ai cai quản địa ngục? Cho rằng Bao Công cai quản sự sống và sự chết của kẻ khác, vậy ai cai quản sự chết và sự sống của Bao Công?

Kinh Thi có chép rằng: “Sợ oai Trời,” lại cũng viết rằng: “Lớn thay Thượng Đế!” Vậy, xin quý vị hãy kính sợ duy nhất Đức Chúa Trời, là Đấng cai quản sự sống và sự chết của loài người.

17. Bà Chúa Ngọc và Bà Liễu Hạnh

Tại nước Việt Nam, nhiều người miền Bắc thờ bà Liễu Hạnh Công Chúa; người miền Nam thờ bà Chúa Ngọc.

Có tục truyền về bà Chúa Ngọc, rằng: Ở vùng biển, sát chân núi Khánh Hòa, có hai ông bà không con. Họ làm nghề trồng dưa. Có

một buổi sáng nọ, ông ra thăm vườn, thấy một cô gái đẹp đang xách nước tưới rẫy dưa, liền bắt đem về làm con. Được vài năm, trong nhà xảy ra chuyện bất hòa, cô gái nhẩy xuống giếng tự vận và biến hóa thành khúc gỗ kỳ nam trôi ra sông Bắc Hải.

Thái tử ở Bắc Hải vớt khúc gỗ mang về. Khúc gỗ lại biến hóa thành người con gái, kết làm vợ chồng cùng thái tử. Khi được mấy con, cô gái nhớ quê xưa nên rời bỏ chồng đi trở về chốn cũ và hiện thánh tại đó. Nhiếp phụ nữ mê tín tôn xưng nàng là Thiên Y Thần nữ và lập trang thờ phụng.

Bà Liễu Hạnh là con gái ông Lê Thái Công, người tỉnh Nam Định. Khi bà được sinh ra, người cha nằm mộng thấy con gái vốn là một công chúa trên trời đậu thai thành, nên đặt tên cho con là Giáng Tiên. Về sau cô gái kết hôn, sinh được một con. và chết năm 21 tuổi. Sau khi cô gái mất, có tin đồn rằng: Giáng Tiên rất linh thiêng, hiện hiện về nhiều nơi. Người làng xóm bèn lập miếu thờ phụng đặt tên hiệu là: Liễu Hạnh Công Chúa.

Chuyện tích của hai bà này rất hoang đường. Như bà Chúa Ngọc lúc được tìm thấy cũng chỉ là người bình thường, làm sao có thể biến hóa thành khúc gỗ? Từ khúc gỗ tại sao có thể trở thành người? Hay chăng qua chỉ là câu chuyện đong bóng mờ hazy vùng thôn quê gần biển.

Còn đời sống bà Liễu Hạnh cũng giống như của bao nhiêu phụ nữ bình thường khác, không có công chúa nào ở trên trời xuống đậu thai? Đó chỉ do thân phụ của bà là người mê tín thuyết luân hồi, hoặc do ông nằm mộng thấy vision vong, hoặc do ông cố ý thêm dệt ra câu chuyện để tăng giá trị cho con gái mình.

Như thế mà đa số phụ nữ miền Bắc mê tín tôn xưng bà Liễu Hạnh là chúa tiên độ mạng. Còn phụ nữ miền Nam nhận bà Chúa Ngọc làm mẹ sanh.

Thật là rất sai lầm! Tại sao các bà không thờ Đức Chúa Trời, là Đấng cầm quyền sinh tử, và nhờ ơn Ngài độ mạng và cứu vớt linh hồn cho?

18. Đạo Nho Và Đạo Tin Lành

Hỏi: Chúng tôi đã nghe những lời biện luận như trên, và đã biết Tin Lành là đạo chính, nhưng đạo Nho cũng là đạo chính, không xứng đáng tin theo hay sao mà phải theo đạo Tin lành?

Đáp: Ông Khổng Tử là người sáng lập đạo Nho, khi bàn luận về đạo có nói rằng: “Trời mạng gọi là tánh, noi tánh gọi là đạo.” Khi ông dạy thầy Tử Hạ về Đức Chúa Trời là Đấng Chết Tử của muôn loài thì nói rằng: “Chết sống có mạng, giàu sang tại Trời.” Về cương thường, luân lý, ông dạy nhiều điều đáng làm chuẩn mực cho nhân quần, xã hội; nhưng khi có kẻ bội thiên nghịch lý, ông không có quyền biến cải họ thành người tốt để thực hành những lời dạy dạy quý báu ấy.

Còn Đức Chúa Giê-xu là Con Một của Đức Chúa Trời. Sự dạy dỗ của Ngài vượt trên các bậc thánh hiền. Lời của Ngài là Lời Sống và linh nghiệm, có quyền thay đổi lòng người, khiến họ từ kẻ xấu biến cải thành người tốt. Hơn hết, Ngài đã hy sinh thân mình trên cây Thập tự là giá chuộc tội cho loài người.

Ngài cũng đã từ kẻ chết sống lại nên có quyền phép để cứu tốt cả những người nào có lòng tin cậy nơi Ngài.

Suy cho cùng, Khổng Tử chỉ là một nhà hiền triết dạy luân thường đạo lý, còn Đức Chúa Giê-xu là Cứu Chúa của cả nhân loại. Như vậy, bất kể người nào đã học đạo Nho để biết cách sống đời, thì hôm nay cũng cần phải tin Đức Chúa Giê-xu để linh hồn được cứu.

Về lại, nếu muốn hiểu thấu đáo lý lẽ này, thì chúng ta cần phải hiểu rõ ý nghĩa của chữ Nho là gì. Chữ Nho viết theo chữ trung Quốc là một từ ghép từ hai chữ : “Nhơn” và chữ “Nhu”; Nhơn là người; nhu là cần, vậy Nho là dùng để chỉ về những người có học lễ nghĩa biết phép tắc trong đời nhân xã hội, am hiểu nhiều văn đàn chữ kim và biết phân biệt chính, tà. Khổng tử, Mạnh Tử cùng các bậc thánh hiền, minh vương đời xưa, là những Nho gia, cũng chỉ thờ có một Đức Thượng Đế mà thôi, không thờ tà thần nào cả. Đây là đạo Nho thật. Còn đa số người

đời nay cho rằng mình theo đạo Nho, miệng tuy có đọc sách thánh hi, mà tâm không thực hiện theo, phát ngôn thì tùy tiện không cần biết phép tắc lễ nghĩa, gặp gì cũng tin không phân biệt “Chân”, “Gi”, không suy xét chính hay tà, xu hướng theo thói tục, đút nhang đèn, gi, tiền vàng bạc, làm ma chay cầu phước cầu lộc trước các tà thần. Như thế có thế nào gọi là đạo Nho được không? Những người xưng mình là đạo Nho như vậy chỉ làm mất giá trị đạo Nho của thánh hi ngày xưa mà thôi.

Chúng tôi theo đạo Tin Lành thì không như thế. Chúng tôi được Chúa làm biến cải tâm lòng, không tin những điều dị đoan, mê tín, bác bỏ những tà thuyết. Chúng tôi vâng theo Lời Chúa đi theo đường chính đáng, xem người trong b, b như anh em một nhà, yêu thương, hòa thuận, đ, kính thờ một Chúa, một thần, điều gì tốt thì khuyên b, nhau, điều sai qu, thì can ngăn nhau, s, đời n, có được sự bình an thiên thượng, vui th, trong lòng, khi là tr, linh h, sẽ được lên Thiên Đàng, hưởng ân phước vĩnh vi.

Vậy, chúng tôi mong quý vị hãy nhanh chóng t, ngộ mà quay v, cùng Chúa Thánh, tiếp nhận đạo Tin lành, ch, ch, quý vị sẽ nhận được ơn cứu r.

19. Thờ Lạy Ông Kh,ng T,

H: Chúng tôi đã được nghe các ông biện luận, và biết các ông có học sách Kh,ng T,. Các ông lại tự nhận mình là đạo Nho thật, vậy tại sao các ông không thờ lạy Kh,ng T,?

Đáp: Ông Kh,ng T, viết sách đ, dạy người đời sau. Ông cũng chỉ khuyên răn người ta l, lòng kính sợ Đức Thượng Đ, chứ ông không h, b, chúng ta phải thờ lạy ông. Như ông đã có viết: “Giao xã chi l, s, dĩ tự Thượng Đ, dã,” có nghĩa là: “L, t, giao, t, xã đ, thờ Đức Thượng Đ,,” chứ ông không nói: “Đ, mà thờ ta.” Lại cũng có nói: “Hoạch tội ư Thiên, vô s, đ, dĩ.” Xem như vậy, ông y, v, kính sợ Đức Chúa Trời biết bao! Ông cũng đã nói: “Thiên sanh đức ư dư.” Ông Kh,ng T, cũng do Trời sanh, sao quý vị không thờ lạy Trời (tức là Đức Chúa Trời), mà

lại đi thờ lạy ông Khổng Tử?

Có người nói rằng: Khổng Tử là thầy của muôn đời, do đó chúng ta phải thờ lạy ông. Nếu quý vị nói như vậy thì trên Khổng Tử cũng còn có thầy nữa, như trong sách Tam Tự Kinh viết rằng: "Trích Trọng Ni, sư Hạng Thác." Nếu chúng ta thờ lạy Khổng Tử thì cũng phải thờ lạy cả thầy của ông nữa. Cứ như thế mà truy vấn mãi lên thì làm sao biết còn phải thờ lạy bao nhiêu thầy nữa? Do đó, chúng ta chỉ cần thờ lạy một Thầy Cao Cả vượt trên muôn vạn thầy khác, Đó là Đức Chúa Trời.

Nếu ông Khổng Tử còn sống, có lẽ ông cũng phải đứng thanh với Thánh Phao Lô mà la lên, khi thầy người ta cùng nhau thờ lạy mình rằng: "Hỡi các bạn sao làm điếu đó? Chúng ta chỉ là loài người, chúng ta giảng Tin Lành cho các bạn, hầu cho xây dựng các thốn hư không kia mà trở về cùng Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng dựng nên trời, đất, biển và muôn vật trong đó." (Công vụ 14:15)

Chúng tôi tôn trọng những lời dạy dỗ của ông Khổng Tử và thờ lạy Đức Thượng Đế. Còn đối với ông Khổng Tử, chúng tôi chỉ tôn kính mà thôi. Vì ai thờ lạy Khổng Tử, chính những mục tội với Đức Chúa Trời, mà còn mục lợi với cả chính ông nữa.

20. Thờ Lạy Tội Tông

Hỏi: Chúng tôi biết Đức Chúa Trời vốn đáng để chúng ta thờ lạy, nhưng tội tông là những người đã sanh thành ra chúng ta. Vì thế, chúng ta cũng không nên quên, như lời thầy Tăng Tử có nói: "Thận chung truy viển, dân đức quý hậu hĩ." Bây giờ các ông không thờ tội tông vì lý do gì?

Đáp: Chúng ta muốn hiểu rõ lý do này, trước hết, phải hiểu nghĩa chữ tội tông là gì? Chữ tội là "bản" (hay cội), tông là "côn" (hay rễ); cội rễ của loài người gọi là tội tông. Chúng ta hãy bắt đầu từ bản thân mình mà tính lên cho đến nguyên tội, rồi tự hỏi xem ai đã sinh ra nguyên tội của loài người? Câu trả lời phải là: Trời sinh ra. Như vậy, nếu chúng ta đã biết Đức Chúa Trời là Cội Rễ, và là Tội Tông của loài người thì, thờ

kính Đức Chúa Trời là thờ kính t^đ tông vậy, không thờ kính Đức Chúa Trời là đã quên b^đ t^đ tông.

Sách Nho có câu: “Mộc hữu b^đn, th^đy hữu nguyên.” N^đu không có r^đ thì sẽ không có cây, không có nhánh và lá. N^đu không có ngu^đn, thì sông sẽ cạn dòng. N^đu không có nguyên t^đ thì cũng sẽ không có loài người ngày hôm nay.

Quý vị thờ lạy t^đ tông được bao nhiêu đời? Thờ cúng trong gia đình thì cũng ch^đ được hai ba đời, thờ trong dòng họ thì cùng lắm cũng ch^đ được đôi mươi đời, không lẽ không còn t^đ tông xa hơn nữa hay sao? N^đu không có t^đ tông xa thì ai sinh ra t^đ tông g^đn? Th^đ mà quý vị ch^đ thờ t^đ tông g^đn mà b^đ qua t^đ tông xa thì có hợp với lẽ đạo hay không?

Chúng ta không th^đ nào thờ được đ^đ t^đt cả các đời t^đ tông c^đa loài người. Và cũng căn cứ theo đi^đu răn c^đa Đức Chúa Trời, chúng ta ch^đ được thờ duy nh^đt có Ngài mà thôi. Ngoài Ngài ra, chúng ta không được thờ ai c^đ. Vì th^đ, chúng tôi ch^đ thờ duy nh^đt Đức Chúa Trời, là T^đ Tông c^đa t^đ tông chúng ta.

Chúng tôi xin được gi^đi nghĩa câu chữ: “Thận chung truy vi^đn” là th^đ nào. Thận chung có nghĩa: khi cha mẹ s^đp qua đời, đạo nghĩa làm con là ph^đi h^đt lòng c^đn thận chăm sóc cho họ qua đời êm ái. Sau đó, ph^đi lo tang l^đ cho chu đáo. Truy vi^đn nghĩa là t^đng nhớ công ơn nuôi dưỡng và noi theo sự dạy d^đ c^đa t^đ tông và cha mẹ. Quý vị ch^đ thờ t^đ tông đôi mươi đời, không th^đ gọi là truy vi^đn được. Mu^đn truy vi^đn, ph^đi truy đ^đn Cội R^đ c^đa loài người. Cội R^đ ^đy là Ai? Là Đức Chúa Trời vậy.

V^đ lại, quý vị xem việc cúng gi^đ như đ^đ bày t^đ t^đm lòng hi^đu kính t^đ tông. Nhưng thật đáng ti^đc, lúc ông bà cha mẹ còn đang s^đng, nhi^đu người vì bận việc làm ăn, mua bán, hoặc đ^đm chìm trong t^đu, s^đc, bài bạc, đã b^đ quên cha mẹ già y^đu ^đ nhà, mua mai không bi^đt, n^đng chi^đu không hay, đ^đ ăn ngon ngọt không cho ăn, l^đ lạc vi^đng thăm cũng thi^đu! Đ^đn khi cha mẹ lìa tr^đn, thân xác bị khâm liệm cứng vào trong quan tài, quý vị đ^đn th^đp hương, đ^đt vàng mã và mang heo, bò cúng t^đ trước quan tài r^đi

van vái ông bà cha mẹ v^o ăn. Quý vị nghĩ rằng làm như thế là thế hiện tấm lòng hiếu thế. Thật ra việc làm đó không phải là hiếu thế. Vì đ^o cúng được bày ra ch^o đ^o ru^oi bu, ki^on đậu, bụi bặm và tàn hương rơi rớt bám vào, đ^o ăn đ^o lâu bị thiu vữa mà chúng ta có thế ông bà nào v^o ăn không? Đó là những việc làm vô ích. Nếu như có t^o tông v^o ăn thật, mỗi năm quý vị cũng ch^o cúng t^o được một lần, còn những ngày khác không cúng thì t^o tông ăn gì? Hơn nữa, ch^o cúng t^o t^o tông g^on, còn t^o tông xa thì b^o đ^oi hay sao?

Chúng tôi theo đạo Tin Lành, trên ch^o thờ Đức Chúa Trời, dưới hiếu kính cha mẹ. Khi cha mẹ còn s^ong, chúng tôi chu c^op nhu c^ou hằng ngày cho người, chăm nom sức kh^oe và lo thang thuốc những khi cha mẹ đau y^ou. Đ^on khi cha mẹ qua đời, chúng tôi lo tang l^o đ^ong hoàng, và luôn luôn ghi nhớ công ơn. Đó là chúng tôi thực hành câu “Thận chung truy vi^on” vậy.

21. Mộc Ch^o, Bài Vị

H^oi: Các ông nói các ông thờ Đức Chúa Trời tức là thờ kính t^o tông, nhưng tại sao các ông không lập mộc ch^o, bài vị? Như vậy sao có thế gọi là thờ kính t^o tông được?

Đáp: Thờ kính t^o tông không phải do nơi việc lập mộc ch^o, bài vị, vì bài vị là theo tập tục c^oa người Trung Qu^oc xưa bày đặt ra chứ không phải do mạng lệnh c^oa Chúa truy^on dạy. Người xưa, khi cúng t^o t^o tiên, dùng cháu làm th^on thi. Người đứng t^o phải cúng lạy th^on thi như cúng t^o tiên. V^o sau người ta cho rằng lập th^on thi thì nhi^ou khi cha mẹ phải lạy con, anh phải lạy em, như vậy luôn thường đạo lý bị đ^oo ngược. Do đó người ta thay thế bằng việc lập mộc ch^o, bài vị. Như vậy, chúng ta biết rằng: l^o nghi do con người đặt ra, vì vậy con người cũng có thế thay đ^oi khi c^on.

C^o hai việc lập th^on thi, và lập mộc ch^o, bài vị đ^ou không nên. Nhưng nếu so sánh chúng với nhau, thì việc lập th^on thi còn có ý nghĩa một chút, vì là huyết mạch c^oa t^o tông, chứ còn mộc ch^o, và bài vị ch^o là một khúc g^o, là vật vô tri, vô giác

mà đại diện cho ṭ tiên mình thì có ý nghĩa gì không?

Chúng ta không nên lập một cḥ, bài vị, vì việc làm đó có khi còn xúc phạm đ̣n ṭ tiên c̣a chúng ta. Chúng tôi cũng đã chứng kiến nhiều gia đình trưng bày một cḥ, bài vị giữa bàn thờ, theo thời gian, bụi bám vào, mạng nhện giăng ḅa, bài vị tṛ màu đen ḅn, trông ṛt g̣m gḥ. Chúng tôi cũng tḥy có những gia đình trước kia giàu có, mua ṣm kḥm thờ thật đẹp, thật quý, đ̣ trưng một cḥ, bài vị; đ̣n lúc nghèo kḥ nhà c̣a sa sút pḥi bán c̣ kḥm thờ, một cḥ, bài vị đành pḥi mang đi g̣i nhờ nhà họ hàng thân tộc.

Chúng tôi là những người có đạo thật, xem những vật ̣y là những ṃnh g̣ vô tri, không pḥi là nơi nương náu c̣a vong linh ṭ tiên cho nên không xem đó là quan trọng. Còn nếu quý vị xem chúng là nơi nương tựa c̣a vong linh ṭ tiên mình, khi tḥy quang c̣nh ̣y, không pḥi quý vị thương tâm ḷm hay sao?

Ṭ tông chúng ta ṿn nên nhớ, nên kính, nhưng cḥ nên ḳ niệm trong lòng mình, không nên lập một cḥ, bài vị mà thờ.

22. Đ̣t Gịy Tịn Vàng Bạc

Ḥi: Chúng tôi ṿn bịt tịn vàng mã đ̣t đi không tḥ bịn hóa thành tịn và vàng, bạc thật đ̣c. Tuy nhiên, làm vậy đ̣ bày ṭ ṭm lòng hịu tḥo c̣a chúng tôi đ̣i với ṭ tiên thì có hại gì?

Đáp: Như tḥ, quý vị xem việc đ̣t gịy tịn là có hịu, và cho rằng chúng tôi không đ̣t gịy tịn là ḅt hịu. Cḥng trách là tại sao thiên hạ phê bình chúng tôi là “theo đạo Tin lành không bịt đạo hịu là gì; cha mẹ qua đời mà con cháu không đ̣t đ̣c cho một ít gịy tịn vàng bạc.” Thật sự, việc đ̣t gịy tịn vàng, bạc c̣a quý vị mới thật sự là ḅt hịu.

Trước khi người ta đặt ra việc đ̣t gịy tịn, vàng, bạc thì ông bà ta ḷy gì mà đ̣t? Không lẽ các bậc thánh hịn như Nghiêu, Thụn, Kḥng, Mạnh, đ̣u ḅt hịu c̣ hay sao? Theo Mạnh Ṭ, có năm tội ḅt hịu:

- 1- Không nuôi nấng cha mẹ vì lười biếng
- 2- Không nuôi nấng cha mẹ vì cờ bạc, rượu chè
- 3- Không nuôi nấng cha mẹ vì chỉ quan tâm đến của cải và vợ con mình
- 4- Làm nhục cha mẹ vì mê đắm sắc dục
- 5- Gây nguy hại đến cha mẹ vì hay gây sự đánh nhau với người khác.

Ông không hề nói không đút giầy tiền vàng bạc là bất hiếu. Bất hiếu là chúng ta không vâng giữ đạo thánh hiền, không noi gương tiên vương, theo ý riêng bày đặt ra việc đút giầy tiền vàng, bạc để lừa gạt cha mẹ và tể tiên.

Chúng ta nên biết khi người ta chết, mỗi linh hồn đều phải nhận chịu sự trừng phạt trước Đức Chúa Trời: Nếu ai tin nhận Đức Chúa Giê-xu Christ, thì sẽ được lên Thiên đàng; ai không tin nhận Chúa và làm ác, phải sa xuống hỏa ngục. Trên Thiên đàng hưởng phúc vô tận, tro giày vàng mã đút lên, ông bà ta cũng chẳng dùng được việc gì. Còn dưới hỏa ngục chỉ có sự khốc lốc, rên xiết đau đớn mãi mãi, tro giày giày xuống chỉ là thứ vô dụng. Vậy lại, người sống có thể xác, nên phải sử dụng những vật hữu hình, và cần dùng tiền để trao đổi hoặc mua thức ăn, thức uống để duy trì mạng sống. Sau khi đã chết rồi, thể xác đó được chôn xuống đất, sau này tan thành tro bụi, chỉ còn lại linh hồn là thể vô hình, ăn uống cưới gả gì được nữa, mà phải cần tiền? Vậy thì đút giầy tiền vàng bạc chỉ là một việc làm gây lãng phí tiền của vô ích.

Có nhiều người đút giầy tiền không phải vì tấm lòng hiếu thảo, nhưng mục đích là để cầu phúc, cầu lộc từ những người đã chết, vì họ muốn tể tiên phù hộ cho mình làm ăn phát đạt, con cháu giàu sang, vinh hiển. Đó là ước muốn của người đời, nhưng cách thực hiện thì rất sai. Chúng ta thường nghĩ, khi ông cha ta còn sống, mong muốn cho con cháu được giàu sang thịnh vượng, nhưng không chắc có thực hiện được ý muốn hay không. Cũng có những

bậc cha mẹ phải chứng kiến cảnh con cháu đau ốm sắp chết, lòng rất đau xót, nhưng không có phương cách gì cứu giúp cho được. Khi họ còn sống, mắt còn thấy, tai còn nghe, miệng còn nói được mà còn không cứu giúp gì được cho con cháu, huống hễ gì khi đã là người chết thì làm thế nào phù hộ được?

Sách Luận ngữ có câu: “Chết sống có mạng, giàu sang ở Trời,” chúng tôi chưa từng nghe ai nói chết sống, giàu sang là do việc đút giỗ tiền vàng bạc bao giờ.

Thật là cạn nghĩ khi chúng ta còn sống trên đời, mà không tin nhận Đức Chúa Giê-su Christ, không siêng năng làm việc mà chỉ lo xu hướng theo thế tục, làm những việc giỗ dãi để cầu phúc cầu lộc.

23. Thế Nào Là Hiếu Thật

Hỏi: Nói ngắn gọn, việc thờ cúng tổ tiên là một việc làm thế hiện tấm lòng hiếu đạo, tại sao chúng ta phải bỏ đi?

Đáp: Thầy Tăng Tộ nói rằng: “Giết trâu tộ mộ không bằng giết con gà, con heo lúc cha mẹ còn sống.” Không có gì bằng tấm lòng hiếu thảo lúc cha mẹ còn sống vì chỉ làm con gà cho họ ăn cũng để làm họ vui lòng. Còn khi họ qua đời rồi, chúng ta có làm lễ tộ trâu, cha mẹ cũng không ăn được. Như thế mà vẫn có những người đi xệ tệ bạc với cha mẹ khi họ còn sống, nhưng lại rất hậu đãi khi cha mẹ qua đời như tục ngữ có câu: “Sống, một miếng chớng cho ăn, chết làm văn tế ruồi.” Thật là một việc lạ!

Chỉ hiếu của người theo đạo Tin Lành không phải do nơi việc cúng tế, mà do nơi những hành động cụ thể của họ. Khi cha mẹ còn tại thế, người theo đạo Tin Lành làm những việc làm thiết thực như: phụng dưỡng chu đáo, hiếu thảo cho vừa ý song thân. Nếu cha mẹ chưa biết Đức Chúa Trời, chưa tin nhận

Đức Chúa Giê-su, thì việc trước tiên, và thiết yếu nhất là chúng tôi làm chứng về Chúa, và khuyên giãi song thân tin nhận Cứu Chúa để linh hồn được cứu rỗi.

Khi cha mẹ lìa trần, tùy thuộc vào tình hình kinh tế, tài chánh và gia cảnh của mỗi gia đình mà chúng tôi tổ chức việc tang lễ trong tinh thần tiết kiệm cho hợp lý. Chúng tôi không mời những thầy xem quẻ, thầy địa lý, xem ngày giờ hoặc tìm long đĩnh huyết cùng với các nghi lễ rườm rà, giết dúi vô ích. Chúng tôi cũng thường xuyên chăm sóc mộ phần để phát hiện những hư hỏng mà sửa chữa kịp thời.

Về lại, như thế nào mới gọi là hiếu thật? Nếu cha mẹ là người hiếu đức, chúng ta phải noi theo tấm gương ấy; đó là “đạt hiếu” như Võ Vương ngày xưa.

Nếu cha mẹ không phải là những người hiếu, chúng ta phải tránh phạm theo những sai lầm của người; đó là “đại hiếu” như vua Thuấn thuở xưa. Vì tấm lòng hiếu để ấy mà chúng ta đối xử tử tế với anh em mình, làm ơn cho họ hàng thân tộc. Rồi từ tấm lòng yêu quý trong phạm vi gia đình sẽ nảy sinh trong chúng ta một thứ tình yêu bao la hơn. Đó là tình yêu chung tộc giêng nòi, yêu đồng loại, yêu quê hương đất nước mình. Nhờ đó, chúng ta làm nên sự nghiệp lớn để thành người hữu ích cho xã hội và đất nước.

Nếu chúng ta so sánh chữ “hiếu” mà chúng tôi vừa phân tích, với chữ “hiếu” là cúng tế tế tiên, thì chúng ta sẽ nhận thấy chân, và giết khác nhau như trời với vực.

24. Không Lạy Xác Chết

Hỏi: Sau khi nghe những biện luận bên trên, chúng tôi nhận thấy không nên lập mộ chôn, bài vị để thờ, không đốt giấy tiền vàng bạc. Nhưng khi cha mẹ qua đời, việc khâm liệm đã chu tất, con cháu phải lạy để bày tỏ lòng thương tiếc mới phải lễ. Các ông không lạy là vì sao?

Đáp: Khi cha mẹ đã lìa trần, linh hồn không còn ở trong thế xác, hoặc đã được rước vào nước Thiên Đàng hưởng phúc, hoặc phải sa xuống địa ngục để nhận chịu án phạt. Thi thể còn lại chôn là một cái xác vô tri, bất động, quý vị lạy lục để làm gì? Dù con cháu có lạy đến mòn đầu gối, xác chết cũng không

có chút xao động nào để đáp trả lại tình cảm thương yêu của quý vị dành cho.

Vậy lại, khi cha mẹ còn sống, nếu quý vị có muốn lạy, quý vị cũng không lạy người khi người còn sống. Vì lúc sống, linh hồn vẫn còn trong thân thể, mà quý vị còn không lạy nữa. Nhưng gì khi người chết, linh hồn đã là khối thể xác, còn thì hài cốt là một thể vô tri, vô giác thì quý vị lạy có ích gì không?

25. Đức Chúa Trời

Hỏi: Các ông theo đạo Tin Lành, thờ kính Đức Chúa Trời; vậy Đức Chúa Trời là Ai?

Đáp: Đức Chúa Trời không phải là trời, không phải là đất, không phải lý, không phải khí, không phải tánh, không phải người, không phải vật, không phải quỳ thần mà là Đấng Tạo nên trời, đất, muôn vật và loài người.

Ngài là Chúa của mọi dân tộc, là Vua của muôn vua, Ngài không có sự đố thù, không có cuộc cãi vã. Ngài trọn tài, trọn trí, trọn lành, Ngài là Đấng Chí Tôn không ai sánh bằng.

Chúng ta thể nghĩ: Con có cha, nhà có chủ, nước có vua, sông có nguồn, thân thể có đầu, cây có rễ. Nếu con không có cha, thì ai là người sinh dưỡng?

Nếu nhà không có chủ thì ai là người bảo quản chăm sóc? Nước không có vua sẽ không có người cai trị, và nước loạn. Sông không có nguồn, sông sẽ cạn dòng. Thân thể không có đầu sẽ chết. Cây không có rễ, cây sẽ phải khô héo.

Cũng như vậy, nếu không có Đức Chúa Trời, tất sẽ không có vũ trụ và vạn vật như ngày hôm nay. Người quân tử xem thấy ngọn thì biết gốc, xét lý lẽ biết rõ nguồn cơn. Cho nên, chúng ta nhìn thấy trời, đất, muôn vật và loài người thì tất nhiên phải biết rằng có một Đấng Tạo Hóa.

26. Đức Chúa Trời Trọn Tài, Trọn Trí, Trọn Lành

Hỏi: Tại sao các ông cho rằng Đức Chúa Trời trọn tài, trọn trí, trọn lành?

Đáp: Đức Chúa Trời từ trong hư không mà tạo nên trời, đất, muôn vật.

Ngài không sử dụng tài liệu, không phí công, nhọc sức. Ngài phán điều gì thì có điều đó. Ngài phán sanh ra thì có sanh ra. Ngài phán bỏ chết thì có sự chết. Vì thế chúng tôi tôn xưng Ngài trọn tài.

Không những Đức Chúa Trời chỉ tạo dựng nên trời, đất, muôn vật, mà Ngài còn am hiểu tất cả những đặc tính của muôn vật trong trời đất. Vì thế, Ngài mới có thể đặt đúng muôn vật vào đúng vị trí, đúng thời giờ toàn mọi vật bền vững lâu dài. Ngài nhìn thấu rõ tất cả các việc lành, dữ trong nhân gian kể cả những ý tưởng kín giấu trong lòng của mọi người. Do đó, chúng tôi tôn xưng Ngài là trọn trí.

Đức Chúa Trời là Nguồn của tất cả các điều lành, là Nguồn của mọi điều tốt đẹp, không kém, không thiếu chút nào cả. Tất cả những cái đẹp để trong trời, đất và muôn vật đều từ Đức Chúa Trời mà đến. Vì thế chúng tôi tôn xưng Ngài là trọn lành.

27. Đức Chúa Trời Dựng Nên Người Dữ

Hỏi: Các ông nói Đức Chúa Trời là Đấng trọn lành, tại sao lại tạo dựng ra kẻ ác?

Đáp: Đức Chúa Trời là Đấng Chân Thiện. Ngài phú cho loài người vốn có bản tính tốt. Như thầy Mạnh Tử nói rằng: “Tính người vốn lành, cũng như tính chết của nước thường chảy xuống chỗ thấp, không có người nào là người không lành, không có nước nào là nước không chảy xuống chỗ thấp.”

Đức Chúa Trời ban cho loài người quyền tự chọn, nghĩa là chọn điều lành hay điều dữ là tùy ý mọi người. Vì có sự tự chọn nên người ta vốn biết điều lành là tốt, và điều ác là xấu; nếu không, thì người ta đâu cần đến việc tu tâm dưỡng tánh để lập

công đức? Người ta làm ác là vì tự họ muốn làm ác chứ không phải do Đức Chúa Trời dựng nên như vậy. Cũng như cha mẹ, ai cũng muốn con mình là người hiền lành tốt. Nhưng nếu có đứa nghịch, không vâng lời dạy dỗ của cha mẹ, là tại nó chứ không có cha mẹ nào muốn con mình như vậy.

Có người lại hỏi: Vì cha mẹ là những người trần thế không có quyền phép, cho nên dù có muốn con mình nên người tốt, cũng không làm được. Còn Đức Chúa Trời là Đấng Toàn Năng, Ngài làm được mọi việc, tại sao Ngài không khiên cho tất cả mọi người đều tốt lành, đúng theo ý chỉ trọn vẹn của Ngài?

Đáp: Dù Đức Chúa Trời có quyền phép làm được mọi việc, nhưng Ngài không xem chúng ta như nô lệ. Ngài không bắt buộc chúng ta phải làm điều này hay điều kia. Ngài cũng không đi xâu với chúng ta như với loài thảo mộc vô tri, đặt đâu thì yên nơi đó, bỏ sao hay vậy. Nhưng Ngài xem loài người

cao quý hơn vạn vật, vì đã ban cho chúng ta linh tánh, ý chí, lương tâm biết phân biệt điều thiện và điều ác và quyền tự do để chúng ta có tự do lựa chọn con đường của riêng mình. Trại lại cho sự ban cho đó, trong ngày cuối cùng, mọi người sẽ phải chịu sự phán xét của Đức Chúa Trời cho sự chọn lựa của mình lúc còn sống.

28. Chân Thiên Sinh Ra Thú Dữ

Hỏi: Các ông nói Chân Thiên là Đấng trọn lành, sinh ra muôn vật để nuôi dưỡng loài người, tại sao Ngài lại còn sinh ra những loài thú dữ, loài rắn rít, sâu bọ để làm hại con người vậy?

Đáp: Những loài thú dữ, loài rắn và các loài sâu tuy có gây hại cho người, nhưng cũng hữu ích cho người. Vì sự hiểu biết của chúng ta còn nông cạn, chưa thông suốt đặc tính của các loài nên không hiểu rõ sự ích lợi của chúng. Thí dụ như xương cọp, mật gấu, rắn rít, bò cạp, cũng có khi được sử dụng làm thuốc chữa bệnh. Đấng Chân Thiên đã tạo ra chúng và những cảnh vật tốt tươi xinh đẹp trong trời đất để tỏ rõ quyền năng siêu phàm của Ngài.

Cũng như có ánh sáng mà không có bóng tối, thì làm sao có ngày và đêm? Có màu trắng, không có màu đen, thì sao ta có thể phối hợp được năm sắc màu?

Có vị ngọt, không có vị đắng thì làm sao ra được năm mùi vị?

Vì thế cho nên, vạn vật, không phân biệt lớn, nhỏ, tốt, xấu, tốt cả đều hữu ích cho chúng ta. Có những loài thú hiền lành để giúp chúng ta làm điều lành để được thưởng. Có loài thú hung dữ để nhắc chúng ta không làm điều ác mà phải bị phạt. Chẳng tại chúng ta không suy xét lý lẽ ấy mà thôi.

Kinh Thánh có chép rằng: “Vì muôn vật đều là từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài, vinh hiển cho Ngài đời đời vô cùng!” (Rô-ma 11:36)

Về lại, thú ban đầu, tốt cả các loài thú đều phục tùng con người. Về sau, vì loài người phạm tội không tuân phục Đức Chúa Trời, bị xa cách khỏi Ngài, nên một số loài thú biến đổi thành hung dữ và gây hại cho loài người.

Sau này, trong nước Hòa Bình do Đức Chúa Giê-su thành lập trên mặt đất, các loài thú dữ sẽ biến đổi trở lại thành hiền lành và phục tùng loài người.

29. Một Chúa Cai Quản Cả Trời Đất Muôn Vật

Hỏi: Nhờ các ông giảng thích, chúng tôi đã biết rằng có một Đức Chúa Trời.

Nhưng, trời đất rộng bao la, muôn vật nhiều như thế. Chẳng có mình Chúa thì làm sao cai quản cho xiết?

Đáp: Cả vậy trụ này chẳng có một Chúa mà thôi, cũng như quốc gia chẳng có một người đứng đầu, gia đình chẳng có một người làm chủ, thân thế chẳng có một cái đầu. Nếu một nước mà có hai vua, thì nước ấy sẽ loạn; gia đình có hai chủ thì gia đình phải chia rẽ; thân thế có hai đầu, thì thành ra quái nhân.

Thầy Mạnh Tử có nói rằng: “Trời không có hai mặt, dân không

hai vua.”

Từ đó chúng ta suy ra, trời đất chỉ có một Chúa Chí Tôn mà thôi, không thể có hai đấng.

Có người lại nói rằng: Trong nước chỉ có một vua thì đúng rồi, nhưng cũng cần phải có các quan lại dưới quyền để giúp vua cai trị nước. Như vậy, dù chỉ có một Đức Chúa Trời nhưng cũng cần có các thần khác để giúp Ngài cai quản vũ trụ này chứ!

Xin Đáp: Chúng ta không thể so sánh vua dưới trẫm với Chúa của vũ trụ đấng, vì vua cũng là người, nên không thể đấng một lúc chia thân ra để hiện diện khắp mọi nơi. Vua cũng không thể thông hiểu và làm được mọi việc, do đó vua phải cần có các quan lại dưới quyền làm tai, mắt, vi, cánh để giúp vua cai trị đất nước.

Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, là Chúa Cao Cả, là Đấng Toàn Năng, thông suốt hết mọi việc trên trời dưới đất. Ngài làm được tất cả, hiện diện cùng lúc ở khắp mọi nơi, mọi chốn. Ngài nghe và thấy tất cả những việc lớn nhỏ, kể cả những việc kín giấu trong tận đáy lòng của một người, như thánh hiên đã nói: “Đức Chúa Trời nhìn người, người đừng hai lòng” và cũng có câu: “Người đời nói riêng, Trời nghe như sấm.” Như vậy, Đức Chúa Trời cần gì phải có các thần khác làm tai, mắt cho Ngài để cai quản vũ trụ? Với quyền phép thiên thượng, duy nhất chỉ mình Ngài cai quản và bảo tồn vũ trụ cho đến ngày hôm nay.

Đức Chúa Trời rất xứng đáng để chúng ta thờ phượng, và chúng ta chỉ nên thờ duy nhất chỉ mình Ngài mà thôi. Ngoài ra chúng ta không cần thờ bất cứ thần nào khác cả.

30. Chân Thần Bội Đâu Sinh Ra?

Hỏi: Các ông nói tất cả vũ trụ này đều do Đấng Chân Thần tạo nên, như vậy chỉ có một Chúa. Lý lẽ này chúng tôi đã thông hiểu. Vậy chúng tôi xin hỏi:

Đấng Chân Thần từ đâu sinh ra?

Đáp: Chân Thờn là Nguờn Gốc của muôn loài, nhưng vớ phờn mình thì không có nguờn gốc, vì Ngài là Đờu Tiên của muôn vật, nhưng tự mình Ngài thì không có đờu tiên. Nếu Chân Thờn còn phời sinh ra từ một Đờng nào khác, thì Ngài không còn là Chân Thờn độc nhợt vô nhị nữa.

Vớ lại, Đức Chúa Trời sanh ra muôn vật. Khi sự từ muôn vật mà kờ lên đờn Đức Chúa Trời là tốt bậc rợi, không còn chờ đờ kờ lên nữa. Như vậy, quý vị hời ai sanh ra Đức Chúa Trời là một câu hời rợt vô lý! Chúng ta thờ quan sát loài cây cỏ: hoa lá mọc ra từ nhánh, nhánh mọc ra từ thân cây, thân cây ra từ rợ cây, rợ là cội của cây. Chúng ta không thờ hời dưới rợ cây còn có gì nữa, vì nó là tốt cùng rợi. Cũng như thờ, Đức Chúa Trời là rợ của cỏ cây. Có lý nào chúng ta lại còn hời: “Ai sanh ra Đức Chúa Trời?”

Chúng ta thờ truy xét phờ hệ của loài người. Người ta đờc sinh ra từ cha mẹ, cha mẹ sinh ra từ ông bà, ông bà sinh ra từ ông bà cỏ, cứ như thờ mà kờ mãi lên đờn ông kỵ, ông cao, ông cao cao tợ, ông viờn viờn tợ đời thượng cỏ, có lẽ không thờ kờ sao cho hợ đờc. Cuối cùng, chúng ta phời chờp nhận rằng: Kờ từ khi trời đờt đờc tạo dựng nên, chờc chờn phời có một người nam và một người nữ, rợi từ đó sinh sỡn ra dòng dõi loài người đờng đức cho đờn ngày hôm nay. Người nam và người nữ đờy là nguyên tợ của loài người. Vậy nguyên tợ của loài người do ai sinh ra? Chúng tôi xin thưa rằng: đờy là do Đức Chúa Trời tạo nên. Như vậy, chờng những Chân Thờn là Cội Rợ của trời, đờt, muôn vật, mà còn là Tợ Tông của loài người. Như thờ đó, loài người không thờ kính Ngài mà đờc sao?

31. Chân Thờn Không Có Cuối Cùng

Hời: Chúng tôi hiờu rợ Chân Thờn không có đờu tiên, và Ngài là Đờu Tiên của muôn vật. Nhưng chúng tôi xin hời thêm: Các ông nói Chân Thờn không có cuối cùng nghĩa là gì?

Đáp: Bợt cứ vật gì đã có cuối cùng, tợ phời có đờu tiên, như xác thợ của loài người và cỏ của loài thú, có sinh ra, thì có

chết. Nhưng Chân Thôn là Đấng vô hình, vô tượng, đã không có đầu tiên thì làm sao có cuối cùng. Vậy nên chúng ta xưng Ngài là Đấng trọn tài, trọn trí, vô thây, vô chung, là Đấng hằng sống đời đời vô cùng.

32. Không Nhìn Thấy Chân Thôn Được

Hỏi: Xin các ông cho biết có người nào đã thấy Đức Chúa Trời chưa?

Đáp: Chúng ta nên biết Đức Chúa Trời mà chúng tôi thờ lạy chính là Đức Thượng Đế mà các sách Tứ Thư, Ngũ Kinh thường đề cập đến. Đức Chúa Trời là đấng vô hình, vô tượng như trong Kinh Thi đã viết: “Các việc trên trời không tiếng, không hơi.” Sách Trung Dung cũng có viết: “Xem mà không thấy, lắng mà không nghe, cho nên người quân tử rắn giữ cho mình không thấy, e sợ cho mình không nghe.”

Nếu không có một Đấng Chân Thôn vô hình, vô tượng, vậy việc người quân tử rắn giữ, e sợ đó là việc gì? Vả lại, nếu dùng lý trí mà phán đoán, dù không nhìn thấy, chúng ta vẫn phải tin có Đấng Chân Thôn Chỗ Trời vạn vật; cũng như dù chúng ta không nhìn thấy tổ tông các đời trước, nhưng có ai dám cho rằng đời trước không có tổ tông sao?

Người sáng suốt chỉ cần suy lý lẽ mà biết đến nguơn cơn. Cũng như khi chúng ta nhìn thấy ngôi nhà thì biết có người thợ xây dựng; nhìn thấy ánh sáng thì biết có mặt trời; thấy khói thì biết có lửa; thấy quốc gia có luật pháp thì biết có chính phủ; thấy vũ trụ và vạn vật thì biết có Đức Chúa Trời. Giả sử không có tổ tông, làm sao có con cháu? Không có thợ xây dựng thì sao có cái nhà? Không có mặt trời thì không có ánh sáng; không có lửa sẽ không có khói; không có chính phủ thì không có luật pháp. Cũng như vậy, nếu không có Đức Chúa Trời, thì vũ trụ và vạn vật này từ đâu mà có?

Kinh Thánh chép rằng: “Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: Không có Đức Chúa Trời” (Thi-Thiên 14:1). Người khôn ngoan dùng lý trí mà suy xét, nếu hợp lý thì tin, vô lý thì không tin.

Cũng như người Việt Nam tin rằng Hùng Vương là t_h c_ha nước mình, nhưng đã có ai từng th_hy mặt Hùng Vương chưa? Vậy, khi nghe chúng tôi nói rằng có một Chân Th_hn, tức là Đức Chúa Trời đang t_h trị vũ trụ và vạn vật, quý vị hãy dùng lý trí mà suy xét, l_hy Kinh Thánh chứng minh đ_h đ_hn k_ht luận rằng ph_hi có Đức Chúa Trời. Có th_h nào người khôn ngoan không tin được hay sao?

33. Đức Chúa Trời Tức Là Thượng Đ_h

H_hi: Dân Việt Nam từ xưa đ_hn nay v_hn sùng bái đạo Nho, nhưng trong Nho học, chúng tôi không th_hy nói đ_hn Đức Chúa Trời là Chân Th_hn, tại sao các ông lại đặt đi_hu như th_h?

Đáp: Như chúng tôi đã nói trong các bài trước, Đức Chúa Trời mà chúng tôi thờ lạy đây tức là Thượng Đ_h mà trong các sách Tứ Thư, Ngũ Kinh thường nói đ_hn. Còn v_h danh xưng Chân Th_hn thì ý nghĩa c_ha nó cũng không khác với danh xưng Thượng Đ_h. Vì trong nhân gian có quá nhi_hu th_hn gi_h hiệu, nên chúng tôi thêm chữ “Chân” vào chữ “Th_hn” (tức Chân Th_hn) đ_h phân biệt với gi_h th_hn. Vua các nước lớn được gọi là Đ_h, vì th_h, chúng tôi thêm chữ “Thượng” vào (tức là “Thượng Đ_h”) đ_h tôn Ngài lên trên t_ht c_h các vua.

Kinh Thi có câu: “Kh_hc ph_hi Thượng Đ_h.” Th_hy Chu T_h gi_hi nghĩa như sau: “Thượng Đ_h là Đ_hng Ch_h T_h trên trời.” và cũng trong Kinh Thi vi_ht: “Hữu Hoàng Thượng Đ_h.” Th_hy Trình gi_hi nghĩa: “Nói v_h hình th_h, thì gọi là Trời; nói v_h quy_hn ch_h t_h, thì gọi là Thượng Đ_h.” C_h hai lời gi_hi thích trên đ_hu có cùng một ý nghĩa với danh hiệu Chân Th_hn. Vì vậy Đ_hng Chân Th_hn mà hiện nay chúng tôi đang thờ kính chính là Đức Thượng Đ_h mà các thánh hi_hn đời xưa kính thờ.

Thật đáng ti_hc! Người đời thường vi phạm đi_hu răn thứ ba, trong s_h mười đi_hu răn c_ha Chúa là, l_hy danh Ngài làm chơi; đây là một trọng tội. Có người xưng Ngọc Hoàng là Thượng Đ_h, lại có k_h xưng Chân Vũ là Thượng Đ_h, cũng có k_h xưng Lão Quân và Hiệp Thiên là Thượng Đ_h. Do đó, chúng tôi ph_hi dùng danh

hiệu Chân Thôn để phân biệt với các tà thôn. Về lại, Lão Quân sinh vào đời nhà Châu, Ngọc Hoàng sinh vào đời nhà Hán. Hiệp Thiên sinh vào đời Hậu Hán, Chân Vũ thì đến triều Minh mới được phong. Những nhân vật này là những người thường như chúng ta, có sống, có chết. Trước khi các ông này được sinh ra, thì đã có trời, đất và muôn vật, thì tại sao các ông này có thể làm chủ trời, đất, muôn vật này được? Tôn xưng họ là Thượng Đế là đi ngược vô lý.

Khi đọc Ngũ Kinh và Tứ Thư, chúng ta chỉ thấy các bậc thánh hiền thờ kính Đức Thượng Đế, chứ không thấy ai thờ Lão Quân, Ngọc Hoàng, là các tà thôn. Trong Kinh Thi có chép lời vua Thang, rằng: “Ta sợ Đức Thượng Đế,” và lời của Võ Vương rằng: “Ta kính vâng Đức Thượng Đế để ngăn loạn lạc.” Còn ông Khổng Tử thì nói: “Lễ Tế giao, tế xã để thờ Đức Thượng Đế.” Cũng còn nhiều câu chữ để cập đến Thượng Đế nữa, nhưng không thể nào kể hết được.

Chúng tôi chỉ nêu ra vài câu điển hình để chứng minh rằng các bậc thánh hiền này chỉ kính thờ và tin cậy một Đấng Chân Thôn Thượng Đế mà thôi, và cũng để chứng tỏ chúng tôi tin đạo thật, thờ Đức Thượng Đế, tức là Đức Chúa Trời, là hợp theo lời dạy của thánh hiền vậy.

Chú thích của người hiệu đính:

Ngày nay, người ta không dùng danh xưng “Thượng Đế” để xưng gọi Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của muôn loài muôn vật, mà chỉ dùng để gọi nhiều tà thôn của các ngoại giáo. Trong Đạo Giáo Trung Quốc, Thượng Đế là một vị thôn cai quản trên cao, điểu hành cõi thôn linh, còn được gọi là Ngọc Hoàng. Trong Hồi Giáo, Thượng Đế là Allah. Trong Ấn Độ Giáo, Thượng Đế là Brahma. Trong đạo Cao Đài, Thượng Đế là Cao Đài Tiên Ông. Trong Phật Giáo, Thượng Đế là Đức Thích.

34. Thiên Đàng, Họa Ngục

Hồi: Các ông tin có Thiên Đàng là nơi hạnh phúc đời đời để ban thưởng cho người hiền, có Họa Ngục là nơi khốn hình để trừng

phạt kẻ dữ, nhưng trong các sách Tứ Thư, Ngũ Kinh không thấy có nói đến hai nơi đó. Vậy, tại sao các ông lại tin?

Đáp: Người đời bây giờ, đọc sách xưa không thông hiểu cho tường tận ý nghĩa, rồi cho rằng người xưa chưa hề nói đến Thiên Đàng, hạ ngục. Đây là lầm lớn. Chúng ta hãy xem Kinh Thi nói rằng: “Tam hậu tại Thiên,” (nghĩa là “Ba vua ở trên trời”) và “Văn vương trực, giảng tại Đệ tể hữu” (nghĩa là “Văn

Vương lên xuống ở bên trái và bên phải của Thượng Đệ.” Đây là nói về Thiên Đàng đó. Quý vị xem các câu trích dẫn trên để biết người xưa cũng đã công nhận có Thiên Đàng rồi. Vì nó rất xinh đẹp và vui thảnh, không có từ nào diễn tả cho được nên chúng ta gọi nơi chốn đó là Thiên Đàng.

Có Thiên Đàng thì cũng phải có hạ ngục, vì có ban thưởng, tất nhiên phải có trừng phạt. Những người tôn thờ Đức Chúa Trời và tin nhận Đức Chúa Giê-su đã được lên Thiên Đàng rồi, còn những kẻ gian ác, vô đạo cũng lên Thiên Đàng được sao? Chắc chắn phải xuống hạ ngục. Hạ ngục là nơi ma quỷ và linh hồn những tội nhân bị hình phạt đời đời không suy giảm và không bao giờ chấm dứt.

35. Linh Hồn Bất Diệt

Hỏi: Người ta chết thì cũng như ngọn đèn đã tắt, còn đâu có linh hồn để được thưởng hay chịu phạt?

Đáp: Loài người khác với loài cầm thú, vì loài người được Đấng Chân Thần phú ban cho linh hồn. Nhờ đó loài người có cảm xúc và biết phân biệt điều thiện và điều ác. Linh hồn trú ngụ trong thân thể cũng như người ta ở trong cái nhà. Khi linh hồn lìa khỏi thể xác, thân xác bị hư hoại và phân hủy nhưng linh hồn thì trường tồn. Nếu linh hồn của một người tiêu tan sau khi người ấy chết đi, vậy thì làm điều thiện lúc còn sống có lợi ích gì và làm ác có hại gì? Nếu làm việc lành khó hơn làm việc ác chỉ bằng ta chọn việc làm ác cho dễ hơn không?

Thuở xưa, ông Nhan Hồi là người làm việc thiện mà lại yêu

mạng, còn Đạo Chích chuyên làm điếu ác mà sống lâu. Nếu quý vị cho rằng con người không có linh hồn, vậy có ai còn nghĩ đến làm việc thiện như Nhan Hối? Có người cho rằng: làm việc thiện không phải vì linh hồn mà là vì muốn lưu danh muôn đời. Nếu vậy, dù cho danh tiếng có được lưu lại ngàn đời đi chăng nữa, nhưng một khi thây xác đã tan theo bụi đất, thì danh tiếng ngàn thu ấy có đủ để bù đắp lại những chịu đựng, khổ đau lúc chúng ta còn tại thế hay không? Chúng ta thường chứng kiến cảnh người lương thiện bị hoạn nạn, kẻ hung ác được sung sướng. Nếu chúng ta cho rằng không có linh hồn, vậy sau khi chết sẽ không có báo ứng. Nếu vậy chúng ta phải con người được tự do làm điếu ác hay sao? Vậy, chúng ta phải tin rằng có linh hồn bất diệt, và lưới Trời không để một ai thoát khỏi nó.

Người đời vì không biết có sự báo trả cho linh hồn sau cái chết, nên khi làm việc thiện, mong muốn bản thân mình được đền đáp ngay lúc còn trên dương thế, hoặc con cháu mình sẽ được báo đền. Nếu không đạt được điếu mong muốn, ý chí làm lành của họ sẽ nguội lạnh dần dần, và về sau có thể họ sẽ đi thành kẻ ác. Đó là lỗi vì không biết rằng mình có linh hồn.

36. Thiên Sứ, Ma quỷ, Và Linh Hồn Người Ta

Hỏi: Người ta chết thành ma quỷ, như vậy ma quỷ cũng có thể chuyển đổi làm kiếp con người; lý luận này có đúng không?

Đáp: Thiên sứ, loài người và ma quỷ là ba loài khác nhau. Vì nhiều người không hiểu rõ căn nguyên nên thường lẫn lộn, Thiên sứ và ma quỷ đều vô hình, vô tượng. Trước khi Đức Chúa Trời tạo nên loài người, Ngài đã tạo ra các Thiên sứ để phục vụ Ngài. Trong số các Thiên sứ mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên, có một vị tên Satan. Vị này tự thấy mình tài giỏi, quyền phép cao cường nên sinh lòng kiêu căng. Satan kết đồng với một số thiên sứ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời bèn trừng phạt đám thiên sứ phản loạn ấy và giam vào hỏa ngục để chịu hình phạt đời đời; đó là ma quỷ. Còn các thiên sứ khác không nhập bọn với bọn thiên sứ phản loạn ấy được để lại với Đức Chúa Trời nơi Thiên quốc.

Sau khi Đức Chúa Trời trừng phạt đám thiên sứ phản nghịch đó, Ngài mới tạo dựng nên loài người giống hình ảnh của Ngài. Ngài tạo ra một người đàn ông tên A-đam, và một người đàn bà tên Ê-va. Từ bụi đất, Ngài đã tạo ra thây xác loài người và hà linh khí vào. Do đó người trở nên một loài sinh linh, tức là giống loài có linh hồn. Đức Chúa Trời truyền dạy loài người phải biết kính mến và vâng lời Ngài thì sẽ được hưởng phúc vô tận. Nếu người nào rời bỏ Chúa và làm điều ác, sau khi chết phây xác, linh hồn phải sa xuống hỏa ngục, là nơi Đức Chúa Trời dành sẵn cho ma quỷ, để nhận chịu hình phạt đời đời.

Không còn có việc đầu thai chuyển kiếp đi đâu khác nữa cả.

Đây là nguần gốc, lai lịch của thiên sứ, ma quỷ, và linh hồn người ta.

37. Ma Quỷ Ở Thế Gian

Hỏi: Có những người có tà thuật thường làm được những việc quái lạ trên thế gian. Nếu không có sự giúp sức của ma quỷ, chắc họ không thể làm được những điều như thế. Nếu Chúa biết ma quỷ ở thế gian này vốn theo cảm dục loài người, tại sao Ngài không nghiêm cấm chúng và biệt giam luôn dưới hỏa ngục?

Đáp: Mục đích của ma quỷ là hãm hại loài người cùng chịu chung số phận với chúng. Vì kỳ hạn để trừng phạt ma quỷ chưa đến, do đó Đức Chúa Trời để chúng tạm trú trên thế gian. Ngài cho phép chúng đi đây đi đó để lôi kéo những người ác, hoặc rên thế người hiền. Đức Chúa Trời, là Đấng Toàn Năng, Ngài tận dụng cơ hội này để làm ích lợi cho loài người. Chúng tôi xin đưa ra những thí dụ như sau:

1. Có nhiều người không tin có ma quỷ, cho đến khi chúng nhập vào thân xác họ và điều khiển họ làm những việc kỳ quái. Và, một khi đã nhận có ma quỷ, tất nhiên phải tin có Đấng Chân Thần. Nhờ vậy mà họ sẽ tỉnh ngộ và lánh xa ma quỷ để tìm kiếm Đức Chúa Trời.

2. Đức Chúa Trời đã không trừng phạt các thiên sứ phản nghịch mà

Định chúng phải nhận chịu án khổ hình đời đời nơi hỏa ngục, thì không có lý nào Ngài lại bỏ qua không trừng phạt những kẻ trái nghịch mạng Ngài. Do đó, người đời biết ăn năn hối hận mà trở lại quy phục Ngài.

3. Ma quỷ cũng được sử dụng để rèn luyện người tốt, như luyện vàng, càng luyện, tuổi vàng càng cao. Nếu không có ma quỷ cám dỗ thì làm sao xác định được người trung thành với Chúa?

Vậy lại, dù cho ma quỷ được quyền cám dỗ loài người phạm tội, nhưng chúng không có quyền bắt ép loài người làm ác. Nghe theo chúng hay không là tùy sự quyết định của mỗi người. Hơn nữa, Đức Chúa Trời luôn giúp sức cho loài người đối địch cùng ma quỷ. Ngài ban cho người ta lẽ thật Tin Lành và dạy cho họ cách thức để chiến thắng chúng nó.

Chúng ta là những chiến sĩ của Chúa, cần phải chiến thắng ma quỷ ở thế gian để thắng tiến lên Thiên Đàng. Vì vậy, chúng ta phải luôn luôn tỉnh thức mà cầu nguyện, nhờ vào sức toàn năng của Đức Chúa Trời để khi rơi vào mưu chước cám dỗ của ma quỷ, và đánh trận tốt lành mà lĩnh mãi triêu thiên của sự sống.

38. Sự Công Bình Của Đức Chúa Trời

Hỏi: Các ông nói Đức Chúa Trời rất công bình, cứ làm việc lành thì được thưởng, làm điều ác thì chịu phạt; nhưng tại sao có những người lương thiện lại ở trong hoàn cảnh khổ sở, kẻ hung ác thì sống trong sung sướng? Như thế sự công bình của Đức Chúa Trời ở đâu?

Đáp: Làm lành được thưởng, làm ác phải chịu phạt, đó là điều chắc chắn, không còn gì để nghi ngờ. Kinh Thi có chép rằng: “Noi lành thì được lành, theo nghịch thì mất dữ, như bóng và vong.” Và cũng nói: “Đạo Trời xuống phước cho kẻ lành, xuống họa cho kẻ dữ.” Luật thưởng việc thiện, phạt điều ác thời nào cũng như thế, không hề thay đổi. Nhưng chúng ta cũng phải biết rằng Đức Chúa Trời giáng họa không phải chỉ trong đời này mà còn hình phạt ở đời sau nữa.

Vì vậy, chúng ta không thể nhận biết một cách tuyệt đối điều gì gọi là thiện. Thiện thật tức là không vi phạm bất cứ một điều răn nào của Chúa; từ tư tưởng cho đến lời nói, hành động đều tuân phục hoàn toàn ý chỉ của Chúa. Nếu có một chút gì không hợp thì chưa phải là thiện. Vì vậy, có những việc chúng ta nhận thấy là thiện, nhưng đối với Đức Chúa Trời thì lại là ác, vì Ngài thấy được tận đáy lòng của chúng ta. Chúng ta đã không có khả năng nhận biết chính xác được thiện và ác, thì sao chúng ta có thể phán đoán được việc thường ngày, phạt ngày là đúng hay sai?

Và cũng còn điều này nữa: Thế gian này chỉ là cõi tạm, vì thế vinh hoa, phú quý, hoạn nạn và bần cùng trên đời cũng chỉ là tạm chứ chưa hẳn là phúc hay họa thật; phúc thật và họa thật chỉ có sau khi linh hồn rời khỏi thân xác.

Có người gian ác, nhưng cũng làm được một vài việc thiện; Đức Chúa Trời mang vinh hoa, phú quý, là phúc tạm của đời này mà ban cho, để thưởng thưởng những việc thiện ngày. Chỉ đến lúc người ngày là trăn, Ngài mới lấy hình phạt đời đời nơi hỏa ngục mà báo trả cho những việc ác mà người ngày đã làm.

Còn những người tin theo Chúa, tuy sống đời sống chân chính, hiền lành, nhưng cũng khó tránh khỏi vấp phạm đôi chút tội lỗi. Chúa lấy hoạn nạn, bần cùng là họa tạm của đời này mà trừng phạt cho chút tội lỗi ngày để người tỉnh ngộ. Sau khi người ngày là trăn Chúa mới mang phúc thật đời đời nơi Thiên đàng mà ban cho để thưởng cho người. Như vậy, không phải là Đức Chúa Trời rất công bình hay sao? Vì thế cho nên mới có chuyện người ác sống trên dương thế lại hưởng sung sướng, vì đến khi là trăn họ mới phải chịu khổ hình nơi hỏa ngục. Do đó mà có những người theo Chúa đã phải cam chịu khổ nạn nơi dương thế để khi chết sẽ được hưởng phúc vô tận.

Người đời không thông suốt lý lẽ thưởng, phạt như thế nào, không biết thế nào là phúc thật, họa thật nên oán trách Đức Chúa Trời không công bình.

Nhưng chúng ta nên biết: Ngọc có dãi mài mới nên cưa quý, người có cùng khốn, vất vả mới tìm đến Đức Chúa Trời và tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-su để được hưởng phúc trọn vẹn nơi Thiên Quốc. Có thể như người biết tài mà muốn nên danh phận hay sao?

Chúng tôi là những môn đệ thật của Chúa Giê-su. Lúc còn sống trên dương thế thì chúng tôi lo việc rao truyền đạo thật. Mặc dù bị bắt bớ, vu cáo, khốn khổ muôn điều, nhưng chúng tôi vẫn quyết tâm nhịn nhục cho đến ngày cuối cùng, hy vọng hưởng được phúc thật mãi mãi nơi Thiên Đàng.

39. Sự Nhân Từ Của Đức Chúa Trời

Hỏi: Chúng tôi nhận thấy kẻ ác trên đời thường hãm hại người lương thiện. Nếu Đức Chúa Trời là Đấng công bình, tại sao Ngài không tiêu diệt hết kẻ ác để báo thù cho người lương thiện?

Đáp: Đức Chúa Trời rất công bình, nhưng Ngài cũng rất nhân từ. Vì công bình Ngài muốn trừng phạt kẻ ác, nhưng vì nhân từ Ngài cũng muốn tha thứ.

Đức Chúa Trời lại rất hiếu sinh, do vậy mà trời, đất, muôn vật và loài người đã được dựng nên nhờ sự nhân từ của Ngài. Đức Chúa Trời cũng có quyền thưởng, phạt, và linh hồn của mỗi người đều phải nhận chịu sự phán xét ấy. Ngài thể hiện sự công bình trên chính linh hồn của mỗi người. Chúa lấy sự nhân từ đối xử với loài người, vì thế kẻ gian ác vẫn được Ngài khoan dung. Ngài làm vậy với mục đích là cho họ cơ hội để ăn năn, cải hối, tin nhận Cứu Chúa Giê-su, từ bỏ việc làm ác và làm điều thiện hầu cho linh hồn của họ được cứu.

Nhưng có nhiều người bị tội ác bám rễ quá sâu. Dù đã được đạo thật dạy dỗ nhưng cho đến chết họ cũng vẫn không thể từ bỏ cái ác được. Sau khi họ lìa trần Chúa mới thực hiện sự công bình mà trừng phạt họ, vì nếu Ngài xử phạt kẻ gian ác lúc họ còn tại thế, sợ rằng người lương thiện sẽ bị liên lụy. Tựa như có một người cha gian ác mà sinh được con hiếu (hoặc ngược lại), phạt cha thì con sẽ đơn chi. Cũng như vậy, chúng ta thể liên kết các trường hợp khác như anh em, vợ chồng. Vì thế

củ thì hại độn lúa, lạt gai thì chạm độn thịt, chi bằng cứ chờ cho độn lúc củ và lúa cùng lớn lên, lúa sẽ được “thâu trữ vào kho, còn củ lũng thì đọt trong lửa chong hột tọt”.

Như vậy, chúng ta biết Đức Chúa Trời có củ hai khía cạnh: nhân và nghĩa.

Chúng ta phải cảm tạ ơn Ngài, e sợ sự trừng phạt của Ngài, nhanh chóng tỉnh ngộ, ăn năn, thờ kính Đức Chúa Trời, và tin cậy Đấng Cứu Thế để linh hồn được cứu đời đời.

40. Chúa Sinh Người Có Thứ Bậc

Hỏi: Các ông nói Đức Chúa Trời rất công bình, nếu Ngài mang tọt củ những củ của củi trên đọt này chia đều cho mọi người, để người nào cũng có được phần như nhau, không có kẻ giàu, người nghèo, như vậy chong tọt hơn hay sao?

Đáp: Đức Chúa Trời tạo dựng ra loài người, có kẻ giàu, người nghèo, mới thành ra một xã hội được. Ngài thường dùng sự giàu và nghèo mà báo trù cho cách sống và đời xử của con người: Nếu làm người mà giữ gìn được lòng thành, làm nhiều việc thiện, biết sống tiết kiệm không xa hoa lãng phí, không ngại sự khó nhọc, tọt hồn có thể trù nên giàu có được. Còn nếu người giàu mà đời xử hung ác, hãm hại người lương thiện, sống nọp sống xa xỉ, hoang dâm vô độ, vùn có thể trù thành nghèo khổ. Sự giàu và nghèo của đời người thường luân chuyển như thế đó.

Đức Chúa Trời tạo ra chúng ta, mọi người đều có đay đờ tứ chi, nội tạng và trí óc để làm ăn sinh sống. Trong xã hội có bốn loại nghề nghiệp: sĩ, nông, công, thương. Nếu Đức Chúa Trời sinh ra tọt củ mọi người đều giàu củ, vậy ai là người làm thợ và ai làm nghề nông? Không có người làm thợ thì các vật dụng sinh hoạt lấy ở đâu ra để chúng ta sử dụng? Không có nông dân thì ai là người cày ruộng để chúng ta có thóc lúa mà ăn? Không có các vật dụng cho sinh hoạt, không có gạo ăn, chúng ta sẽ chết như là loài cảm thú. Còn nếu Đức Chúa Trời tạo ra tọt củ loài người đều nghèo củ thì ai sẽ là người có tiền để thuê thợ? Không có người bỏ tiền kinh doanh, người nghèo chết sẽ

rất khôn khéo vì không ai có thể nhờ được ai cả. Do vậy mà Chúa khi nào có kẻ nghèo, người giàu, người giàu có cả, kẻ nghèo có công, mọi người nương nhờ nhau mà sống. Người xưa có câu: “Quân tử nhọc lòng, tiểu nhân nhọc sức.” Xã hội mà không có kẻ giàu người nghèo thì không còn là xã hội cả loài người nữa, và chúng ta cũng giống như một loài trong số các loài cầm thú mà Chúa đã dựng nên.

Về lại, Đức Chúa Trời dựng nên loài người cũng như người thợ gốm nên những cái chậu có lớn, có nhỏ, hình thức khác nhau tùy nhu cầu sử dụng.

Cái chậu không thể trách người thợ gốm: “Sao đã làm nên tôi như vậy?” Vậy thì chúng ta có thể oán trách Đức Chúa Trời được sao khi Ngài dựng nên người ta có giàu, có nghèo? Hiếu được như thế, dù chúng ta rơi vào hoàn cảnh nào, giàu hay nghèo cũng nên giữ tâm lòng vui vẻ mà thuận theo ý Chúa. Sách Luận ngữ chép rằng: “Người quân tử lo đạo, chớ lo nghèo.” Đó là một tư tưởng rất hay chúng ta nên học theo để tiếp nhận đạo cả Đức Chúa Giê-xu.

41. Thờ Lạy Đức Chúa Trời Cách Nào?

Hỏi: Nếu muốn thờ lạy Đức Chúa Trời thì chúng tôi phải làm như thế nào?

Đáp: Để thờ lạy Đức Chúa Trời, quý vị không cần phải xây cất đền, đài hay đúc tượng, vì Ngài hiện diện khắp mọi nơi. Quý vị cũng không cần phải dùng vật tế lễ hoặc các lễ vật khác như nhang, đèn, hoa quỳ, v.v. vì Đức Chúa Trời rất giàu có. Ngài không ngụ trong đền đài do tay người làm nên. Ngài lấy trời làm ngai, lấy đất làm bệ chân. Ngài không cần dùng những vật thực mà con người cần dùng. Ngài có muôn vật để ban cho loài người. Do đó Đức Chúa Trời chỉ muốn người ta lấy tâm thần mà thờ lạy Ngài, tại bất cứ nơi đâu, vào lúc nào cũng đều được cả.

Nhưng vì trong cõi lòng của mỗi con người tự nhiên đều mang mầm mống của tội lỗi, như nhớp, không xứng đáng làm nơi để thờ

phụng Đức Chúa Trời, cho nên việc đầu tiên là mỗi người chúng ta phải tự nhận biết mình là một tội nhân đáng gớm ghiếc. Chúng ta phải thật lòng hối cải ăn năn tội, và nhờ vào ơn cứu chuộc của Đức Chúa Giê-su Christ vì Ngài đã phải chịu đày đọa trên thập tự giá để thay cho món nợ tội lỗi của chúng ta. Như vậy, lòng chúng ta mới được tẩy sạch, nhờ đó chúng ta mới có thể lấy đức tin mà tiếp cận với Đức Chúa Trời và hòa hợp với Ngài được. Chúng ta phải tin cậy Đức Chúa Giê-su, là Đấng đưa dân con người đến với Đức Chúa Trời, như Ngài đã phán: “Ta là Đấng Đi, Lễ Thật, và Sự Sống; chẳng biết ta, thì không ai được đến cùng cha” (Giăng 14:6).

Trước mỗi bữa ăn, chúng ta phải cảm tạ Chúa đã nuôi dưỡng mình, cầu xin Chúa ban phước cho những vật thực chúng ta đưa vào cơ thể, để khi chúng ta ăn vào thì thân thể và tâm linh được mạnh mẽ, sức lực gia tăng để hầu việc Chúa cho tròn bổn phận.

Chúng ta có thể ở một mình trong phòng riêng, hoặc tại nơi thanh vắng, quỳ gối mà cầu nguyện. Hoặc cùng với gia đình tập chức sinh hoạt nhóm mỗi ngày hai buổi, có thể vào lúc sáng sớm hoặc chiều tối tùy theo điều kiện và hoàn cảnh riêng của mỗi gia đình. Chúng ta hát những bài thánh ca tôn vinh Chúa, đọc vài đoạn Kinh thánh, cầu nguyện trình dâng những vản đề của mình lên cho Chúa. Sau cùng, để kết thúc buổi lễ, một người sẽ cầu nguyện chung cho cả gia đình, còn những người khác phải đồng lòng hiệp ý với người cầu nguyện.

Vào ngày Chúa nhật (ngày thứ 7 trong tuần lễ), chúng ta đến nhà thờ họp chung với các anh chị em tín hữu để thờ phượng Chúa. Chúng ta cùng hát những bài thánh ca và cùng nhau cầu nguyện trình dâng lên Chúa mọi nan đề trong đời sống. Sau đó, chúng ta nghe mục sư giảng luận và cùng nhau học hỏi

Lời Chúa để cùng tinh thức trong Chúa và được sự yên nghỉ.

Tóm lại, việc thờ phượng Đức Chúa Trời chẳng như thế.

42. Đức Chúa Giê-su Cao Trọng Hơn Các Thánh

Hiền

Hỏi: Đức Chúa Giê-su có phải là một vị thánh hiền ở ngoại quốc không?

Đáp: Danh hiệu Giê-su có ý nghĩa là “Cứu Thế.” Ngài có tên là Giê-su vì có nguồn gốc từ trên trời và là Con Đức Chúa Trời giáng thế để chuộc tội cho nhân loại. Nếu so sánh với các thánh hiền, chúng ta sẽ thấy Ngài cao trọng hơn bội phần, xét về tài năng, sự dạy dỗ và công ơn của Ngài đối với con người.

Tài năng: Mặc dù các thánh hiền tài đức vượt trội hơn người khác rất nhiều, nhưng họ cũng chỉ là những người trần thế, sự khôn ngoan và kiến thức có giới hạn, còn rất nhiều lẽ nhiệm mầu trong trời đất họ chưa biết rõ ràng.

Hơn nữa, tất cả các thánh hiền đều phải trải qua một quá trình học tập gian khó mới có được kiến thức hơn người, chứ không phải những hiểu biết đã sẵn có từ trong lòng mẹ, sanh ra là đã biết rồi. Duy nhất chỉ có Đức Chúa Giê-su, là Đấng có sự khôn ngoan, thông sáng của Đức Chúa Trời; Ngài vốn biết sự nhiệm mầu của trời đất mà không cần học hỏi từ nơi nào cả.

Sự dạy dỗ: Các thánh hiền đời xưa dạy người tu sửa mình, chăm lo việc nhà, việc nước, cùng cương thường, lễ nghĩa, v.v. Tất cả đều chỉ là những việc thuộc đời này, những việc đời nhân thế. Còn việc thờ phượng Đấng Tạo Hóa, sự chuộc tội lỗi, sự sống lại, sự phán xét thế gian, là những việc thuộc về

Chúa và đời sau, họ không hề nói đến. Cho nên chúng ta không thể xem họ là toàn tri được. Như vậy chúng ta không thể so sánh Đức Chúa Giê-su với các thánh hiền được, vì những gì các thánh hiền nói đến, Đức Chúa Giê-su cũng đã nói, nhưng những điều các thánh hiền không nói đến, Đức Chúa Giê-su đã tỏ ra cho chúng ta rồi.

Công lao: Các thánh hiền đời xưa chỉ dạy dỗ dân, dạy con người mình dấn dặt người làm thiện chứ không thể hy sinh thân mình để chuộc tội cho loài người. Đức Chúa Giê-su dạy dỗ

đạo dạy dỗ muôn dân, dùng thân mình dạy người làm thiện, và Ngài cũng hy sinh thân mình để chuộc tội cho loài người khiến họ nên thánh và linh hồn được cứu. Ngài chỉ phán một lời mà người mù được sáng mắt, người đau được lành, người đã chết được sống lại.

Ngay cả biển đang dậy sóng mà bị Ngài quai cũng phải lặng yên. Đức Chúa Giê-su làm được những việc lạ lùng kỳ, còn các thánh hiên có làm được không? Đức Chúa Giê-su làm những phép lạ kỳ không phải như người ta dùng tà thuật. Ngài không thực hiện các phép lạ kỳ trong bóng tối không ai chứng kiến, mà đã làm giữa công chúng và giữa nơi thanh thiên bạch nhật, không phải bằng phù phép mà bằng quyền năng của Đức Chúa Trời. Ngài làm những việc kỳ không phải để đạt được danh tiếng cho mình, nhưng vì Ngài thương xót loài người và muốn qua những việc làm kỳ người ta tin nhận Ngài là Đấng Cứu Thế để linh hồn được cứu.

Những sự việc chúng tôi vừa nêu trên cũng để quý vị biết Đức Chúa Giê-su cao trọng hơn tất cả các thánh hiên trong thiên hạ.

43. Đức Chúa Giê-su Chuộc Tội Loài Người

Hỏi: Đức Chúa Giê-su đã là Con Đức Chúa Trời, tại sao lại bị người ta đóng đinh trên cây thập tự?

Đáp: Tất cả mọi người trên thế gian này đều là tội nhân, đáng bị trừng phạt. Có người ý thức được điều đó nên ra sức lập công đức để chuộc lại tội lỗi, nhưng không thế nào được, vì tội trước chúng ta đã nhiều chưa có cách gì trừ được, tội sau lại cứ gia thêm mãi lên. Một người dù cho đời làm công đức cũng không có chút công đức dư thừa nào để đền cho những tội lỗi đã phạm. Cũng ví như người mắc nợ quá lớn, vậy sau dù có mua bằng tiền mặt cũng không thoát khỏi nợ. Vì vậy Đức Chúa Giê-su chịu chết trên cây thập tự là để chuộc tội cho loài người.

Có người nói rằng: “Loài người phạm tội, Chúa muốn tha thì

tha, còn không tha thì phạt, sao lại khiến Đức Chúa Giê-su chuộc thay làm gì?"

Xin Đáp: Đức Chúa Trời vừa công bình, vừa có tình yêu thương. Nếu vì loài người phạm tội mà trừng phạt tất cả thì Ngài không có lòng yêu thương; còn nếu tha hết không phạt thì Ngài không công bình. Vì vậy Ngài khiến Đức

Chúa Giê-su giáng thế trần án thay cho nhân loại. Như thế Ngài đã thể hiện được tình thương yêu của Ngài đối với nhân loại, vừa thực hiện được lẽ công bình.

Đời xưa có câu chuyện: Vua nước Hy Lạp trách mắng thái tử rằng: "Ta đã ra lệnh người nào trái luật mà hành dâm sẽ bị móc mắt. Nay con vi phạm lệnh ấy, nếu theo luật xử tội con thì ta không đành lòng, còn nếu vì tình riêng mà tha cho con thì ta còn ra lệnh cấm được ai nữa? Nếu con biết hối cải, ta sẽ tự móc một mắt mình thế cho con." Vua bèn móc một con mắt của mình và truy n lệnh móc một con mắt của thái tử. Thái tử cảm tạ ơn cha và kể từ đó ông trở nên một minh quân.

Đức Chúa Trời đối xử với chúng ta cũng như vậy. Nhưng thật đáng tiếc vì có nhiều người không biết ăn năn hối lỗi, nhận ơn cứu chuộc như vị thái tử kia.

Từ xưa đến nay, nhiều trung thần, nghĩa sĩ chịu chết vì nước đều được thiên hạ ca tụng. Huống hơ Đức Chúa Giê-su chịu chết cho toàn thế nhân loại; chúng ta nên cảm tạ Ngài với ơn nghĩa ấy, tin cậy và thờ kính Ngài. Làm vậy mới phải lễ.

44. Câu Chuyện Đức Chúa Giê-xu Là Thật

Hỏi: Các ông nói rằng Đức Chúa Giê-xu đã chết và sống lại sau ba ngày, nhưng sự việc ấy có thật không?

Đáp: Sự tích Đức Chúa Giê-xu là thật vì có nhiều bằng chứng rõ ràng và thuyết phục:

1- Các nhà tiên tri, có người sống trước Đức Chúa Giê-xu vài trăm năm, có người cả ngàn năm, được Đức Chúa Trời soi dẫn

viết nên Kinh Thánh Cựu Ước. Được sự mặc khải của Ngài, họ đã báo trước Đấng Cứu Thế sẽ giáng sinh tại đâu, thuộc dòng dõi ai, chịu nhục hình ra sao, sống lại và thăng thiên như thế nào. Tất cả đều ứng nghiệm nơi Đức Chúa Giê-xu.

2- Từ buổi ban đầu, Đức Chúa Trời e sợ loài người không hiểu rõ giáo lý của sự chuộc tội, nên Ngài đã truy n lệnh dâng bò, chiên làm tế lễ để ám chỉ về ơn chuộc tội. Về sau, Đức Chúa Giê-xu hy sinh mạng sống trên thập tự giá để làm ứng nghiệm sự dạy dỗ này; nghĩa là chính mình Ngài trở nên của lễ chuộc tội cho loài người.

3- Khi Đức Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết và lên trời, Ngài truy n dạy các môn đồ làm chứng về sự sống lại và thăng thiên của Ngài. Họ đã nghiêm túc thực hiện lệnh truy n của Ngài, đã tận lực đi rao truy n về sự mất thây tai nghe cho dù bị khinh hình, tra khảo, thậm chí bị giết, cũng không từ nan. Nếu chúng phải chính mắt mình đã xem thây Chúa sống lại, các môn đồ của Ngài đã chng tội gì hy sinh thân mình để làm chứng nhân cho sự việc này.

4- Các môn đồ thường tố cáo tội của người Do Thái vì lòng đố kỵ và ganh ghét mà giết Đức Chúa Giê-xu. Vì tội này mà dòng dõi dân Do Thái bị tñn lạc khắp trên đất, chịu biết bao hoạn nạn, bết bớ, tàn sát, đúng như lời tế phụ họ đã thng nguy n: "Xin huy t Người [Đức Chúa Giê-xu] lại để trên chúng tôi và con cái chúng tôi!" (Ma-thi-ơ 27:25). (Tuy nhiên, ngày nay một phần Do Thái đã trở về khôi phục tế quốc, lấy quốc hiệu là "quốc gia Do Thái." Điều này chứng minh lời tiên tri trong Kinh Thánh là thật và ngày Đức Chúa Giê-xu tái lâm không còn xa nữa.)

5- Có nhiều nơi trong Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước ghi chép những biến cố liên quan đến các nước. Ngày nay, nếu chúng ta đi chi u các biến cố này với lịch sử các nước, thì thấy tất cả đều phù hợp.

6- Ngày nay, có nhiều người đến nước Do Thái nghiên cứu lịch sử về truyện tích Đức Chúa Giê-xu, rồi đi chi u với Kinh

Thánh, thì thấy các chi tiết đều phù hợp.

7- Con người vẫn mình ngày nay có thể đi vòng quanh thế giới dễ dàng.

Vì thế, họ có thể sưu tra để minh xác các sự việc được ghi chép trong Kinh thánh. Nếu đạo Đức Chúa Giê-xu không phải là đạo thật, sẽ chẳng có ai tin theo.

8- Các nhà bác học rất cẩn trọng trong việc nghiên cứu kinh sách. Thế nhưng họ không tìm thấy điều gì mâu thuẫn cả khi xem xét Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước, mặc dù các sách này cách nhau hơn một ngàn năm và do nhiều tác giả ghi chép.

9- Khi đó, môn đồ của Chúa chỉ có độ vài trăm người. Họ là những người thấp kém; nhiều người bị bắt bớ, tàn sát. Nếu không có Đức Chúa Giê-xu trên trời giúp sức, hẳn là họ đã bị tận diệt rồi. Nếu vậy, làm sao đạo Tin Lành còn tồn tại và phát triển khắp cả thế giới như ngày hôm nay?

10- Người thời nay tin Chúa đều tôn trọng Kinh Thánh; không có điều gì trong cách sống của họ có thể bị phê phán được. Họ còn khuyên răn con cháu tin theo Ngài. Vậy lại, các nước theo Tin Lành của Đức Chúa Giê-xu đều biết rằng đạo lý của Ngài rất có quyển.

Còn có nhiều bằng chứng khác ghi chép trong Kinh Thánh Tân Ước, khiến người ta không thể không tin.

45. Ai Tin Chúa Phải Chịu Lễ Báp Têm Và Gia Nhập Hội Thánh

Hỏi: Chúng tôi tin nhận Đức Chúa Giê-xu là đấng rỗi tội tại sao còn phải chịu lễ báp têm và gia nhập Hội Thánh?

Đáp: Người có tội tin nhận Cứu Chúa Giê-xu thì tuân lời Ngài mà chịu lễ báp têm để tỏ ra mình là môn đồ Ngài. Cũng như kẻ nhập tịch làm công dân nước nào phải vâng theo luật lệ nước ấy. Đức Chúa Giê-xu có phán rằng: “Ai tin và chịu lễ báp têm sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin sẽ bị đoán phạt” (Mác 16:16).

Cho nên hễ ai đã tin Đức Chúa Giê-xu phải chịu lễ báp têm và gia nhập Hội Thánh.

Chịu lễ báp têm là chịu chìm mình trong nước, rồi lên khỏi nước. Chúng ta làm vậy để tỏ rằng báp têm đức tin, đã được chết, được chôn và được sống lại với Đức Chúa Giê-xu.

Gia nhập Hội Thánh có nghĩa là những tín đồ của Đức Chúa Giê-xu nhập lại thành một Hội. Đó chẳng phải là kết bè đảng, cầu danh lợi nhưng chỉ để làm ích cho linh hồn mình và truyền đạo Chúa rộng ra mà thôi. Việc Đức Chúa Giê-xu dạy người ta gia nhập Hội Thánh mang nhiều ý nghĩa:

1. Một là có thêm kiến thức về đạo. Người mới tin Chúa như con trẻ mới sinh, còn yếu ớt chưa có khả năng tự dưỡng, do đó dễ bị cám dỗ. Vào Hội Thánh có mục sư, giáo sư giảng nghĩa Kinh Thánh cho, qua đó, sự hiểu biết tăng thêm, đức tin được mạnh mẽ, thế nên được ma quỷ cám dỗ.

2. Hai là đức tin được vững vàng. Người ta dẫu đã ăn năn trở lại cùng Chúa, song lòng tin có thể nguội lạnh và thoái lui đi. Vào Hội Thánh sẽ có mục sư, tín hữu giúp đỡ, khuyên răn, an ủi những khi cần, nhân đó đức tin mạnh mẽ vững bền.

3. Ba là lập Nước Đức Chúa Trời trên thế gian. Người ta nếu chưa loại trừ hết tánh ác thì dẫu lên trời lòng cũng chẳng vui. Cho nên phải ở trong Hội Thánh, học tập chân lý, làm theo mạng lệnh của Chúa, giữ lòng thánh sạch để mai sau về Nước Chúa, chẳng những được cứu rỗi song còn được phần thưởng vinh hiển. Hội Thánh lại có quyền thay mặt Chúa tiếp nhận tín đồ vào Hội, trừ tội kẻ đi ra khỏi Hội, khi các tín đồ vâng giữ điều đáng vâng, làm sự phải làm, để biệt riêng khỏi thế tục và treo gương sáng cho người đời cùng soi.

4. Bốn là hợp sức truyền đạo. Người tin Chúa đã được cứu, tất có lòng yêu thương, muốn thấy đồng hương được cứu. Nhưng nếu từng người làm riêng lẻ thì khả năng không đủ, của cải có giới hạn, không làm việc lớn được. Gia nhập Hội Thánh để góp sức góp của với nhiều người, thì chúng ta có thể truyền Tin Lành đến các

nơi xa.

Vì các điều trên nên ai tin Đức Chúa Giê-xu phải chịu lễ rửa tội và gia nhập Hội Thánh.

46. Có Nam Lợn Nữ Đều Phải Tin Chúa

Hỏi : Người nam tin Chúa đã đành, sao người nữ cũng tin Chúa làm gì?

Đáp: Đạo gì thì dù nam, hay nữ cũng phải tránh xa, nhưng đạo thật thì cả nam lẫn nữ nên vâng giữ. Nếu chúng ta đã biết đạo Đức Chúa Giê-xu là thật, mà còn cho là người nam nên theo, còn người nữ không cần theo, thì có khác gì nói rằng người nam nên ăn cơm Trời mà sống, còn người nữ nên nhịn đói mà chết sao?

Chẳng phải người nữ cũng thuộc về nhân loại sao, mà chúng ta bảo rằng không cần đạo Tin Lành, không cần tin nhận Cứu Chúa Giê-xu Christ?

47. Đạo Chúa Có Mười Điều Răn

Hỏi: Đạo Chúa có mấy điều răn?

Đáp: Có Mười Điều Răn như sau này:

1. Chớ có thần nào khác ngoài Đức Chúa Trời.
2. Chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời, dưới đất, hoặc trong nước dưới đất; chớ quỳ lạy trước những hình tượng đó.
3. Chớ lấy Danh Đức Chúa Trời mà làm chơi.
4. Phải nhớ ngày yên nghỉ để làm nên ngày thánh.
5. Phải hiếu kính cha mẹ.
6. Chớ giết người.
7. Chớ phạm tội tà dâm.

8. Chớ trộm cướp.

9. Chớ làm chứng dối nghịch cùng kẻ lân cận.

10. Chớ tham nhà cửa kẻ lân cận, cũng đừng tham vợ người, hoặc nô tỳ, bò lừa hay là vật gì thuộc về kẻ lân cận.

Chính Đức Chúa Giê-xu Christ đã thay chúng ta làm trọn Mười Điều Răn này; và Ngài đã tóm gọn chúng thành hai điều là: “Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thảy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra.” (Ma-thi-ơ 22:37-40)

48. Tín Đồ Ăn Không Hợp Đạo

Hỏi: Chúng tôi từng thấy có người tự xưng là theo Chúa mà làm nhiều điều tội lỗi, gian ác như kẻ chưa tin. Nếu những người ấy mà được gọi là thánh đồ, thì người thế gian ai chăng phải là thánh?

Đáp: Trong cuốn sách này chúng tôi chỉ bàn về đạo thật hay giả, chứ không luận về người theo đạo đó là thiện hay ác. Đạo thật vốn dạy người ăn năn tội, tin theo Chúa, bỏ đi điều ác, làm điều lành, cỡi tà qui chính, đời linh hồn được cứu rỗi. Tiếc thay! Có một số người vì lòng tự dục, mượn danh thánh đồ, lạm dụng sự tin tưởng của người khác, hủu đời bỏ thi hành các điều đoạn gian dối. Những hạng ấy thật không đáng gọi là thánh đồ.

Tuy nhiên việc đó cũng không làm hại đạo Tin Lành. Tựa dụ như chính phủ lập ra hình pháp để răn dân, muốn cho mọi người làm lành, tránh dữ. Vậy mà vẫn có những kẻ bất lương, không xem pháp luật ra gì, cứ giết người cướp của, làm những điều ác. Chúng ta cũng không thế vì đó mà cho rằng hình pháp của chính phủ đặt ra là bất thiện.

Vậy, nếu có người xưng mình là tín đồ mà việc làm không hợp với đạo Chúa, thì đó là kẻ giả hình, không đáng kể. Còn mọi

người c̣n pḥi tự xét lòng mình, ăn năn, đ̣u phục Đức Chúa Trời, kính sợ ṿng lời Ngài, đ̣ được cứu ṛi, ḥng phước vĩnh sinh.

49. Đạo Thật Ḅt Ḳ Có G̣c Từ Đâu

Ḥi : Đạo c̣a Đức Chúa Giê-xu dù thật, nhưng là đạo ngoại qục, chúng tôi theo mà làm gì?

Đáp: Vàng không c̣n chọn đ̣t, ḥ ṛng là quý. Đạo cḥng c̣n chọn g̣c, ḥ thật là chúng ta nên theo. Ṭ dụ như Kḥng Ṭ được sinh ra bên Trung hoa mà giáo lý c̣a ông truỵn đ̣n nước ta. Tḥy Mạnh Ṭ nói vua Thụn là người Đ̣ng Di, vua Văn là người Tây Di, tḥ mà người Trung Hoa đ̣u tôn làm thánh nhân, cḥng có ai dị nghị.

Đạo Phật xuất phát từ ̣n Độ, dạy trịt lý c̣a sự hư vô tịch diệt, tḥ mà cũng có nhịu người theo. Còn đạo Tin Lành có ngụn g̣c, xuất xứ rõ ràng, câu nào cũng chân thật, cḥ ḍn con đường cứu ṛi, bịn c̣i ḳ ác ra người thiện, mà lại cho là đạo ngoại qục, không nên theo, là nguyên do gì?

Ṿ lại, đạo c̣a Đức Chúa Giê-xu g̣c từ Đức Chúa Trời, xuất phát từ phương Đông, truỵn sang phương Tây, và hiện nay được truỵn bá kḥp tḥ giới, là đạo chung cho muôn dân. Các đạo khác cũng có địu hay, lẽ pḥi, nhưng ṭt c̣ đ̣u từ trong ý tựng c̣a loài người mà thôi. Các đạo ̣y như cây đèn, cḥ soi sáng một vùng. Còn Đạo Chúa như mặt trời soi kḥp mọi cḥn.

Tḥ thì chúng ta không nên cho là đạo ngoại qục mà không tin theo.

50. Đừng Xem Việc Theo Đạo Tin Lành Là Khó

Ḥi : Đ̣ được cứu ṛi linh ḥn, chúng tôi nên theo đạo Chúa nhưng tḥy khó quá. Chúng tôi pḥi làm tḥ nào?

Đáp: Khó tin hay khó giữ, hai địu ̣y không gọi là khó được.

Đạo Chúa có ngụn g̣c, có chứng cứ rõ ràng. Chúng ta tḥ quan

sát sự chuyển vận của thiên nhiên thì biết chắc có một Đấng Chối Trời: Trời cao đất rộng, ngày đêm vận hành, ngôi sao mọc lặn, gió thổi, mây bay, mưa tuôn, nước động, bốn mùa thay đổi, muôn vật phát sinh, nước biển khi lên khi xuống, khí trời khi nóng khi lạnh, v.v. Đây là điểu diệu tin.

Vẫn lại, người ta linh hơn vạn vật, nhưng cũng không thoát khỏi cái chết.

Khi đó xác thịt mục nát, linh hồn không tan, được thưởng hay chịu phạt, vui hay khổ đời đời không hề thay đổi. Khổ hình khổ thế gian còn nhẹ hơn khổ hình khổ hỏa ngục, vì chết là thân xác hết đau; còn hình phạt nơi hỏa ngục thì đau đớn cả ngày lẫn đêm cho riêng mình mà không thế nào thoát được. Nước biển tiêu đi mỗi năm một giọt, còn có ngày tiêu hết; nhưng khổ hình nơi hỏa ngục thì vẫn còn đời đời. Như vậy mà chúng ta còn cho rằng tin Chúa là khó, đành chịu khổ hình đời đời hay sao?

Chúng tôi thấy người thế gian cầu danh, cầu lợi, chịu khổ rất nhiều. Có kẻ muốn thi đậu, đã phải cố công mài kinh sách bao nhiêu năm. Có kẻ mong được nhiều thóc lúa, phải khó nhọc cày sâu cuốc bẫm. Có kẻ buôn bán muốn thu lợi phải dẫm sương phơi nắng, lội suối qua đèo, sao chẳng lấy làm khổ, mà lại lấy tin đạo làm khổ? Chúng ta nên biết rằng không tin Đức Chúa Giê-xu thì sẽ khổ muôn phần. Hãy xem có người cậy nhiều của không biết kiêng sợ ai, sống buông lung gian ác cho đến nơi tan nát nghiệp nhà. Còn có những kẻ nghèo không giữ thân phận, trộm cướp làm càn, đến nơi bị tù đầy.

Người ta chỉ cần hết lòng thờ phượng Đức Chúa Trời, nhờ cậy công ơn cứu chuộc của Đức Chúa Giê-xu thì được tha tội, linh hồn được nghỉ, được vui vẻ, bình an, gia đình được trên thuận dưới hòa, cuộc sống hưởng phúc Thiên Đàng mãi mãi. Ngoài cách này, không còn phương pháp nào khác.

51. Phải Tin Theo Chúa Mới Được Phước

Hỡi: Trong số những người không tin theo Đức Chúa Giê-xu, cũng có nhiều người lương thiện. Dù họ không thờ lạy Đức Chúa Trời,

không cậy nhờ sự chết chuộc tội của Đức Chúa Giê-xu, nhưng tính nết hiên lành, làm nhiều việc từ thiện, những người ấy sẽ hưởng phước Thiên Đàng được chăng?

Đáp: Xin thưa không được! Xin hãy nghe lời thí dụ này: Ai muốn được chính phủ ban thưởng, phải trung thành với chính phủ, vâng giữ luật pháp nhà nước; còn muốn được cha mẹ yêu mến, phải vâng lời và thò kính với cha mẹ.

Còn nếu bất trung với Tổ quốc, bất hiếu với cha mẹ, thì không những không được thưởng, được yêu, mà lại bị hình phạt, ghét bỏ nữa.

Vậy, có người công dân không hề làm điều dữ, được hàng xóm láng giềng khen ngợi, yêu mến nhưng bất trung với chính phủ, thì có được khen thưởng không? Lại có một người con ăn ở hiên lành, bạn bè đều mến, nhưng không thò kính với cha mẹ, thì cha mẹ có yêu được không? Chắc là chính phủ và cha mẹ không thương những người ấy.

Đức Chúa Trời đối với kẻ vô tín cũng vậy. Ai không thờ lạy Đức Chúa Trời, không nhờ cậy công ơn cứu chuộc của Đức Chúa Giê-xu, thì dù có làm nhiều điều lành đi chăng nữa, cũng không thò nào được hưởng phước Thiên Đàng. Người đời nay làm việc thiện không phải vì tấm lòng hối cải mà làm, nhưng có người chỉ vì muốn đạt được danh tiếng. Muốn danh tiếng mà được danh tiếng, ấy là đã được người đời báo đáp rồi, không thò mong được Chúa đền bù cho nữa. Ai hiểu thấu lẽ ấy, nên vội tìm vào cửa ân điển của Chúa Cứu Thế, là Đức Chúa Giê-xu.

52. Phải Tin Theo Chúa Ngay

Hỏi: Tôi nghe biện luận đã nhiều, biết rằng đạo Tin Lành của Đức Chúa Trời là thật, không chỉ bài bác được, có thể làm cho những kẻ ngu hoá thức, kẻ dữ nên lành, ai tin và làm theo, lúc sống được an vui, chết sẽ được hưởng phước đời đời, nhưng bây giờ chưa thuận tiện để tôi tin theo ngay, có thể chờ qua sang năm có được không?

Đáp: Bạn nói th^đ là chưa nghĩ kỹ. Nếu hôm nay bạn nghe và hiểu, bạn nên tin ngay đi. Giờ này bạn đã tỉnh ngộ thì bạn nên theo ngay đi, sao bạn lại kỳ hạn đ^đ sang năm?

T^đ dụ như một người giàu có từ thiện kia rao rằng sẽ b^đ thí trong ba ngày; ai đ^đ trong kỳ đó, thì được ph^đ; ai đ^đ trễ thì không được gì. Người không được là tại mình đ^đ chậm, chứ ch^đng ph^đi người hứa không cho. Cũng một th^đ này, “Đức Chúa Trời yêu thương th^đ gian, đ^đ n^đi đã ban Con Một c^đa

Ngài, h^đu cho h^đ ai tin Con này không bị hư m^đt, mà được s^đng đời đời.” Ai tin thì được cứu ch^đc ch^đn, còn ai không tin thì bị định tội. Đó là tại mình, không ph^đi vì Chúa không cứu.

Thương thay, có người đã thông hiểu đạo lý mà không quy^đt định tin theo ngay, đ^đ thời gian d^đn trôi, tội l^đi ch^đng ch^đt, ngày ch^đt cận k^đ, không còn trông mong gì được nữa! Nếu th^đ, sao bạn lại đợi đ^đ sang năm? Hu^đng chi đi^đu thi^đt y^đu và quan trọng nh^đt cho cuộc đời chúng ta không gì bằng sự cứu r^đi linh h^đn. K^đ được cứu r^đi đời đời vui v^đ, ca hát ngợi khen Chúa; còn k^đ hư m^đt mãi mãi ph^đi chịu đau đớn, nghi^đn rằng, khóc lóc trong l^đa h^đa ngục.

Nếu th^đ sao bạn còn hẹn đ^đ sang năm? Làm người ai cũng ph^đi ch^đt, mà không bi^đt cái ch^đt đ^đn lúc nào. Vậy tại sao bạn còn chờ đợi qua năm sau?

Sinh mạng người ta r^đt m^đng manh, như chuông đ^đng treo sợi ch^đ, một mai ch^đ đứt, chuông rơi xu^đng vực sâu vô vọng, mãi mãi không bao giờ lên được! Vậy sao bạn lại còn chờ đợi đ^đ sang năm?

Có câu phong dao rằng: “Người đời ví th^đ phù du Sớm còn, t^đi m^đt, công phu lỡ làng!”

Trong một kh^đc, một giờ đ^đng h^đ, Trên kh^đp th^đ giới n^đy có không bi^đt bao nhiêu người ch^đt. Bi^đt đâu chính mình ta lại không ^đ trong s^đ này? Th^đ thì tại sao lại kỳ hạn đ^đ sang năm?

Vậy xin quý bạn hãy tin theo Đức Chúa Giê-xu Christ và để Đức Thánh Linh ngự trị lòng bạn, cảm hóa bạn để bạn từ bỏ ác đức thế gian, ra khỏi nơi tăm tối mà vào nơi sáng láng, bỏ đường tà, theo đường chánh, sớm chiều cầu nguyện, thờ lạy Đức Chúa Trời, nhờ cậy công lao Đức Chúa Giê-xu trên Thập tự giá để được cứu rỗi, kéo đến lúc chết, không còn cơ hội ăn năn!

Hết sách

Lời Cuối

Kính thưa quý bạn đọc,

Chúng tôi hy vọng sau khi đã đọc xong 52 bài viết trong Chân Giọng Luận, quý vị có một nhận thức đúng đắn và một quyết định sáng suốt để lựa chọn cho mình một con đường đi đúng, để không phải hối tiếc ân hận về sau.

Mong rằng tác phẩm này sẽ giúp quý vị quay trở về với Cội Nguồn là Đấng Chân Thật, là Đấng Tạo Hóa của muôn loài muôn vật mà quý vị thường xưng là Đấng Hóa Công, là Đấng mà chúng tôi, là những người Tin lành, tôn xưng là Đức Chúa Trời. Nếu quý vị nhận biết được mình là người có tội, xin hãy tiếp nhận sự chết chuộc tội của Đức Chúa Giê-xu. Quý vị hãy cầu nguyện với Ngài, như một người con thưa chuyện với cha mình, để xin Ngài đón nhận quý vị trở về với gia đình sau một thời gian dài đi xa lạc. Sau đó, xin quý vị tìm kiếm các Cơ-đốc nhân khác để thờ phượng Chúa theo như sự chỉ dẫn trong

Người Hiệu Đính

Trần Thị Huỳnh Hoa

Năm 2011

<http://hoptinhhoply.net/?q=node/171>

Mục Lục

TỰA ĐỀ TRANG

Lời nói đầu cho bốn hiệu đính 2011

01. Xem Địa Lý.....	1
02. Chọn Ngày, Định Hướng, Xem Tuổi .. .	1
03. Đoán Số .. .	2
04. Xem Tướng .. .	3
05. Bói Quẻ, Xin Xăm Và Đoán Chữ	3
06. Các Thờn Giỗ	4
07. Ngọc Hoàng	4
08. Lão Quân	5
09. Tiên Thuật	5
10. Quan Công	5
11. Thành Hoàng	6
12. Thờ Địa	6
13. Phật Thích Ca	7
14. Thuyết Luân Hồi	9
15. Quan Âm	9
16. Diêm Vương	10
17. Bà Chúa Ngọc và Bà Liễu Hạnh	10
18. Đạo Nho và Đạo Tin Lành	11
19. Thờ Lạy Ông Khổng Tử.....	12
20. Thờ Lạy Tứ Tông	12
21. Mộc Chử, Bài Vị	13

22. Đốt Giày Tiền, Vàng Bạc.....	14
23. Thờ Nào Là Hiếu Thật	15
24. Không Lạy Xác Chết	16
25. Đức Chúa Trời	16
26. Đức Chúa Trời Trọn Tài, Trọn Trí, Trọn Lành	16
27. Đức Chúa Trời Dựng Nên Người Dữ	17
28. Chân Thờn Sinh Ra Thú Dữ	17
29. Một Chúa Cai Quản Cả Trời Đốt Muôn Vật	18
30. Chân Thờn Bối Đâu Sinh Ra?	18
31. Chân Thờn Không Có Cuội Cùng	19
32. Không Nhìn Thấy Chân Thờn Được.....	19
33. Đức Chúa Trời Tức Là Thượng Đế	20
34. Thiên Đàng, Hỏa Ngục	21
35. Linh Hồn Bất Diệt	21
36. Thiên Sứ, Ma Quỷ, Và Linh Hồn Người Ta	22
37. Ma Quỷ Ở Thờ Gian	22
38. Sự Công Bình Của Đức Chúa Trời	23
39. Sự Nhân Từ Của Đức Chúa Trời	24
40. Chúa Sinh Người Có Thứ Bậc	24
41. Thờ Lạy Đức Chúa Trời Cách Nào?	25

42. Đức Chúa Giê-xu Cao Trọng Hơn Các Thánh Hiên	26
43. Đức Chúa Giê-xu Chuộc Tội Loài Người	27
44. Câu Chuyện Đức Chúa Giê-xu Là Thật	27
45. Ai Tin Chúa Phải Chịu Lễ Báp Têm Và Gia Nhập Hội Thánh	29
46. Người Nam Người Nữ Đều Phải Tin Chúa	29
47. Đạo Chúa Có Mười Điều Răn	30
48. Tín Đồ Ăn Không Hợp Đạo	30
49. Đạo Thật Bất Kỳ Có Gìc Từ Đâu	31
50. Đừng Xem Việc Theo Đạo Tinh Lành Là Khó	31
51. Phải Tin Theo Chúa Mới Được Phước	32
52. Phải Tin Theo Chúa Ngay.....	32
Lời Cuối	